

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 105/CCT-TCHC

Cần Thơ, ngày 18 tháng 03 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ
2. Mã chứng khoán: CCT
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.
4. Điện thoại: +84 2926 516483 Fax: +84 2923 917395
5. Người thực hiện công bố thông tin: Người được ủy quyền: Bà Nguyễn Dương Yến Nhi
Địa chỉ: Phòng Tổ chức – Hành chính
Điện thoại: 0886.257.357
6. Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
7. Địa chỉ website đăng tải thông tin: <http://canthoport.com.vn>
8. Nội dung thông tin công bố:
Báo cáo thường niên năm 2023

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

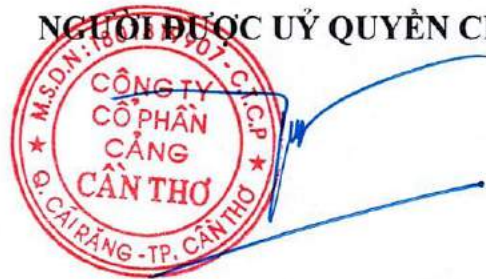
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT, BDH, BKS;
- Lưu: VT, TCHC.TK



NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



Nguyễn Dương Yến Nhi

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ



Member of VIMC

Green Port - Green Logistics



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

02 KV Phú Thắng, P. Tân Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

0292 3917 395

037 684 7939

email@canthoport.com.vn

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN | 2023



MỤC LỤC

01

CHƯƠNG 1

THÔNG TIN CHUNG

11

CHƯƠNG 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
TRONG NĂM 2023

25

CHƯƠNG 3

BÁO CÁO CỦA
BAN ĐIỀU HÀNH

32

CHƯƠNG 4

ĐÁNH GIÁ CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

36

CHƯƠNG 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

49

CHƯƠNG 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
KIỂM TOÁN NĂM
2023

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty Tên CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Tiếng Anh Can Tho Port Joint Stock Company

Mã cổ phiếu CCT

Vốn điều lệ 275.281.179.597 đồng

Trụ sở chính 02 Khu vực Phú Thẳng, Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ

Điện thoại 0292 391 7395

Fax 0292 391 7395

Email

email@canthoport.com.vn

Website

www.canthoport.com.vn

**Giấy chứng nhận đăng ký
doanh nghiệp**

1801319907 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 31/10/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 06/02/2024.

Logo



TẦM NHÌN SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

- Trở thành Cảng tổng hợp hiện đại, cung cấp được các dịch vụ Cảng biển/Logistics ở mức độ chuyên nghiệp;
- Trở thành đầu mối giao thương số 1 trong chiến lược phát triển kinh tế của khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long;
- Đủ năng lực tiếp nhận được hàng hóa thông qua và trở thành Hub Logistics về nông thủy sản của Đồng bằng Sông Cửu Long.

SỨ MỆNH

- Phụng sự vì sự phát triển kinh tế, xã hội của thành phố Cần Thơ và quyền lợi của các cổ đông;
- Mang lại giá trị, gia tăng sự hài lòng cho khách hàng và đối tác thông qua việc cung cấp dịch vụ cảng biển/logistics chuyên nghiệp, hợp lý với phương châm điều hành: Hiệu quả; Tận tâm; Đối mới; Chia sẻ; Trách nhiệm;
- Xây dựng đội ngũ người lao động Cảng Cần Thơ chuyên nghiệp, kỷ luật, nơi cán bộ - công nhân viên có cơ hội được phát triển bản thân, được đào tạo, đào tạo lại, có thu nhập cao trong khu vực;
- Kế thừa, tiếp nối và xây dựng truyền thống hơn 42 năm phát triển của Cảng Cần Thơ; Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hiện đại, đậm khí chất “Đô thị miền sông nước”.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Cần cù

Đặc trưng của người dân Cần Thơ, siêng năng cần cù. Làm việc không kể ngày đêm, các công việc dù nặng nhọc nhưng luôn làm 1 cách chín chu, không qua loa. Cần cù siêng năng, luôn bền bỉ trước mọi khó khăn.

Quan tâm

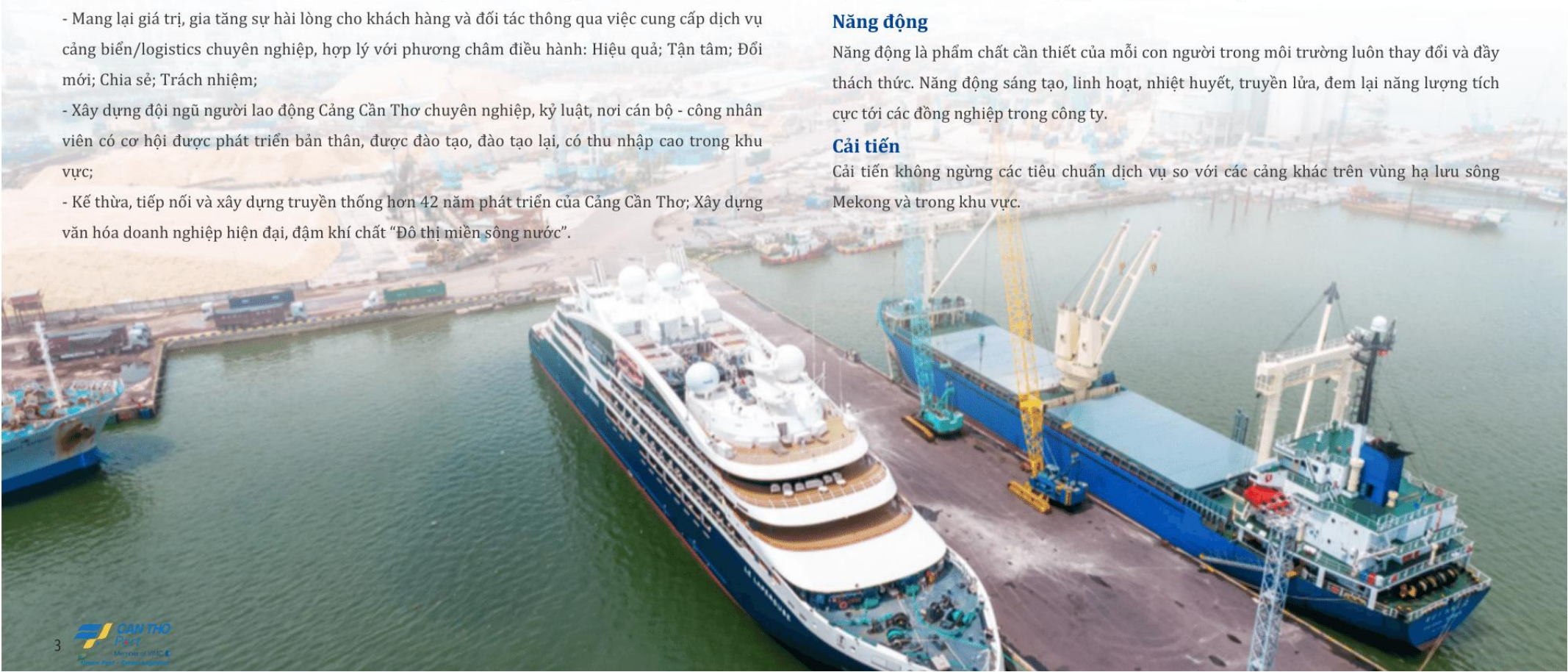
Thấu hiểu, chăm sóc khách hàng thường xuyên, duy trì mối quan hệ hiệu quả, luôn sẵn sàng 24/24h. Thỏa mãn nhu cầu khách hàng là ưu tiên số 1 hàng đầu. Quan tâm tới khách hàng, dự đoán nhu cầu và luôn coi trọng ý kiến của khách hàng.

Năng động

Năng động là phẩm chất cần thiết của mỗi con người trong môi trường luôn thay đổi và đầy thách thức. Năng động sáng tạo, linh hoạt, nhiệt huyết, truyền lửa, đem lại năng lượng tích cực tới các đồng nghiệp trong công ty.

Cải tiến

Cải tiến không ngừng các tiêu chuẩn dịch vụ so với các cảng khác trên vùng hạ lưu sông Mekong và trong khu vực.



PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

Hiệu quả

Cung cấp dịch vụ chất lượng tốt nhất để vươn lên nổi bật cạnh tranh với thị trường hiện tại; Thước đo của mọi hành động, thể hiện qua thời gian xếp dỡ, giải phóng tàu nhanh, đảm bảo đúng tiến độ làm hàng cho chủ tàu và chủ hàng. Bảo đảm an toàn hàng hóa, năng lực xếp dỡ chuyên nghiệp, quy trình lưu kho an toàn với đầy đủ các biện pháp phòng chống; An toàn hiện trường là thứ Cảng Cần Thơ đặt lên hàng đầu đối với các CBCNV.

Tận tâm

Sự tận tâm với khách hàng là khởi nguồn của thành công. Tinh thần tận tụy, nhiệt huyết của đội ngũ sẽ đem lại cảm giác an tâm, thoải mái cho khách hàng về dịch vụ xếp dỡ; Luôn luôn sẵn sàng phục vụ khách hàng trong mọi tình huống với phương châm: “Phục vụ khách hàng tốt là phục vụ chính tương lai của công ty”.

Đổi mới

Không ngừng đổi mới, sáng tạo, phát triển các ý tưởng, giải pháp nhằm giải quyết công việc hiện tại hiệu quả hơn và tạo ra sự khác biệt cho sản phẩm, dịch vụ của Công ty; Đổi mới trong cách làm việc, đổi mới trong khâu sản xuất, áp dụng nền tảng công nghệ thông tin tiên tiến trong thời đại công nghệ 4.0 là tiền đề đi tới phát triển trong tương lai.

Chia sẻ

Luôn lắng nghe chia sẻ khó khăn với khách hàng, tôn trọng ý kiến của khách hàng trong mọi trường hợp; Phối hợp chặt chẽ với khách hàng để đạt được hiệu quả cao nhất trong công việc; Chia sẻ thông tin kinh doanh một cách thống nhất và rộng rãi để đảm bảo tính liên kết chặt chẽ.

Trách nhiệm

Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, với mục đích vì sự phát triển chung của cảng và khách hàng. Sẵn sàng lên tiếng xin lỗi, chịu trách nhiệm và khắc phục hậu quả khi có sai sót; Báo cáo các việc làm xấu, dũng cảm nhận sai và cùng nhau giải quyết hậu quả. Luôn có trách nhiệm và tôn trọng khách hàng, để đem lại sự thoải mái, an tâm khi làm việc; Trách nhiệm doanh nghiệp luôn gắn liền với cộng đồng, đem lại sự phát triển cho kinh tế khu vực.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

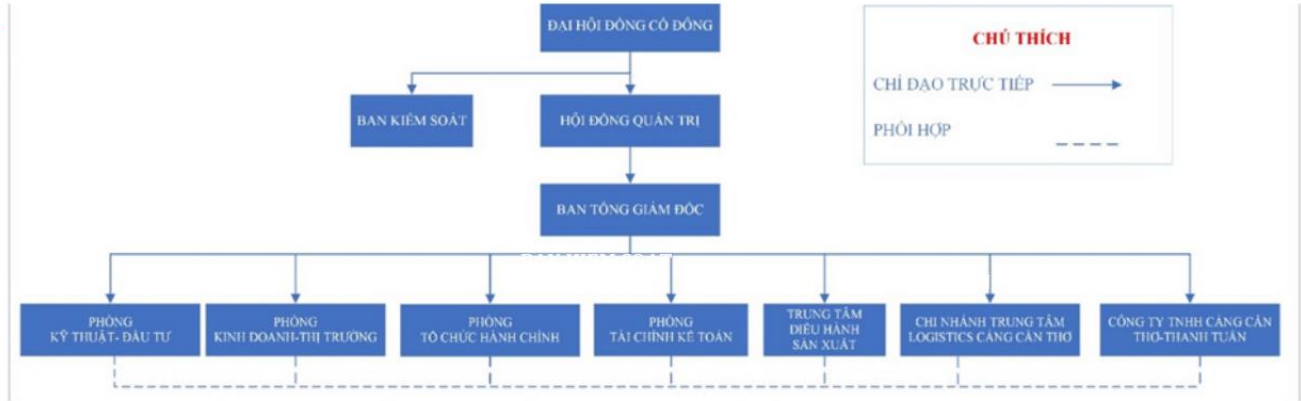


CÁC THÀNH TÍCH HOẠT ĐỘNG

HÌNH THỨC	NỘI DUNG KHEN THƯỞNG	ĐƠN VỊ KHEN THƯỞNG	NĂM
DANH HIỆU	TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC NĂM 2023	TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP	2023
CỜ THI ĐUA XUẤT SẮC NĂM 2023	ĐÃ CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM 2023 CỦA VIMC	TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP	2023
KHEN THƯỞNG	ĐẠT GIẢI ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO, KAIZEN QUÝ IV NĂM 2023 - SILVER PRIZE	TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP	2023
BẰNG KHEN	CÁ NHÂN CÓ THÀNH TÍCH NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC, ĐÓNG GÓP TÍCH CỰC VÀO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY 2023	TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP	2023
KHEN THƯỞNG	KHEN THƯỞNG VÀ TRAO GIẢI CHIẾN BINH KAIZEN NĂM 2023	TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP	2023
KHEN THƯỞNG	DANH HIỆU "NGỌN HẢI ĐĂNG VIMC" NĂM 2023	TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP	2023



THÔNG TIN MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban điều hành và các phòng ban, đơn vị trực thuộc trong Công ty.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ quy định. Theo quy định của điều lệ Công ty thì số lượng thành viên HĐQT là 05. Hiện nay số lượng thành viên HĐQT của Công ty có 05 bao gồm 01 Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo Pháp luật, 04 thành viên HĐQT.

BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Theo quy định của điều lệ Công ty thì số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03. Hiện nay số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty có 03 người bao gồm 01 Trưởng ban, 01 Thành viên (Một thành viên đã có đơn xin từ nhiệm vào ngày 19/10/2023).

BAN ĐIỀU HÀNH

Ban điều hành của Công ty bao gồm 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách và 02 Phó Tổng Giám, 01 Kế toán trưởng, Phó Tổng Giám đốc phụ trách là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Phó Tổng Giám đốc phụ trách và chịu trách nhiệm trước Phó Tổng Giám đốc phụ trách uỷ quyền và phân công theo đúng quy định của Nhà nước và Điều lệ của Công ty. Cơ cấu Ban Điều hành hiện tại tại 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách ; 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất, 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tổ chức hành chính và Kỹ thuật đầu tư, 01 Kế toán trưởng phụ trách công tác tài chính kế toán của công ty.

CÁC PHÒNG BAN

Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Tài chính - kế toán; Phòng Kỹ thuật - Đầu tư; Phòng Kinh doanh - Thị trường; Trung tâm Điều hành Sản xuất

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Chi nhánh Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ - Trung tâm Logistics Cảng Cần Thơ

CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty TNHH Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Cảng Cần Thơ hiện đang cung cấp các dịch vụ cho khách hàng chủ yếu tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long. Cảng Cần Thơ nằm bên bờ sông Hậu, là một nhánh của sông Mekong, và có vai trò quan trọng trong việc giao thương và vận chuyển hàng hóa trong khu vực này.



*Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Bốc xếp vận tải;
- Cho thuê bến bãi và dịch vụ lưu kho bảo quản;
- Cung ứng xăng dầu;
- Kinh doanh dịch vụ phụ trợ khác;

* Hoạt động bốc xếp, vận tải:

- Về hoạt động bốc xếp: bao gồm các dịch vụ bốc xếp hàng container, hàng thiết bị, dịch vụ thu gom, bốc xếp hàng tổng hợp, hàng bao, hàng rời... Đây là dịch vụ kinh doanh chính, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Cảng Cần Thơ qua từng năm. Công ty hiện đang sở hữu và khai thác 667m cầu cảng biển, có khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng 20.000DWT, 200m cầu cảng sông có khả năng tiếp nhận sà lan 1.000DWT; cùng với các loại cần trục có sức nâng từ 25 – 250 tấn, đủ khả năng bốc xếp cho các tàu có tải trọng lớn, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí bốc dỡ.

- Về hoạt động vận tải: Công ty hiện đang sở hữu các đội sà lan, tàu lai dắt, đội xe tải container chuyên nghiệp, đáp ứng được các hoạt động vận tải hàng hóa đường thủy và đường bộ. Ngoài ra, Công ty còn liên kết với các công ty chuyên vận tải hàng hóa nhằm đáp ứng nhanh chóng và hiệu quả mọi nhu cầu của khách hàng.

* Dịch vụ lưu kho bãi

- Kho và dịch vụ lưu kho: Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ đang sở hữu một hệ thống nhà kho với diện tích sử dụng lớn nhằm bảo quản và lưu trữ hàng hóa được tốt hơn. Công ty có nhiều năm kinh nghiệm trong việc kiểm soát, lưu trữ hàng hóa, có phương thức đóng gói hàng hóa cẩn thận, chính xác giúp tiết kiệm diện tích và giảm thiểu các chi phí phát sinh để có thể tận dụng tối đa diện tích kho bãi. Hệ thống kho của Công ty có tỷ lệ lấp đầy cao (từ 70-90%, có những thời điểm diện tích phủ kín lên tới 100% tùy theo mùa vụ).

- Bãi và dịch vụ cho thuê bến bãi: Với tổng cộng hơn 160.000 m2 bãi hàng hóa ở các bến cảng biển Cái Cui, Hoàng Diệu và cảng sông Sóc Trăng, Công ty hiện đang sở hữu cơ sở hạ tầng bãi lớn nhất so với các cảng khác trong khu vực đồng bằng Sông Cửu Long, tỷ lệ lấp đầy chung toàn Công ty hiện ở mức 62,71%.

* Hoạt động cung ứng xăng dầu

Là một trong những dịch vụ kinh doanh truyền thống của Cảng. Trong thời gian qua, dịch vụ cung ứng xăng dầu cho các đối tượng tàu chở hàng hóa qua cảng và các đơn vị vận tải trong cảng đang phát triển trở thành một trong những nhóm dịch vụ thường xuyên mang lại nguồn thu đáng kể của Công ty.

Hoạt động kinh doanh khác

- Ngoài các nhóm dịch vụ chính kể trên, Công ty hiện còn cung cấp các dịch vụ giao nhận, cung ứng hàng hải, dịch vụ cho thuê tàu lại và các dịch vụ khác. Các dịch vụ phụ trợ này tuy chiếm tỷ trọng doanh thu không cao nhưng lại đóng vai trò hỗ trợ quan trọng, giúp Công ty hình thành chuỗi cung ứng dịch vụ hàng hải đa dạng và hoàn chỉnh.

Định hướng phát triển:

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Hướng đến Cảng xanh - Logistics xanh GREEN PORT - GREEN LOGISTICS

Cảng Cần Thơ nằm trong hệ sinh thái VIMC thiết kế, cung cấp Các giải pháp về Logistics, đặc biệt là chuỗi hàng nông lâm thủy sản, hàng công nghiệp sản xuất, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho hoạt động thương mại và Xuất nhập khẩu của Việt Nam.

Chủ động tham gia thúc đẩy liên kết vùng kinh tế, liên kết Cảng khu vực và quốc tế bảo đảm tăng trưởng bền vững; nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng các hoạt động dịch vụ cảng và logistics dựa trên nền tảng số, với mục tiêu Cảng Xanh - Logistics Xanh Cảng Cần Thơ đang xây dựng và phát triển một hệ thống vận tải và logistics hoàn toàn bền vững, thân thiện với môi trường. Chúng tôi cam kết hành động một cách có trách nhiệm để giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, từ việc tối ưu hóa sử dụng năng lượng đến việc tối giản lượng chất thải sản sinh.

- Không chỉ nhìn vào việc cung cấp các dịch vụ logistics chất lượng và hiệu quả, mà còn chú trọng vào việc thúc đẩy các phương pháp vận hành xanh hơn. Bằng cách áp dụng công nghệ tiên tiến và các phương pháp vận hành hiệu quả, chúng tôi nhằm giảm lượng khí thải và ô nhiễm,

đồng thời tối ưu hóa sử dụng tài nguyên tự nhiên.

- Điều quan trọng là chúng tôi tin rằng việc phát triển kinh doanh không chỉ là về việc tạo ra lợi nhuận, mà còn về việc đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của cộng đồng và hành tinh của chúng ta. Đó là lý do Cảng Xanh-Logistics Xanh, mục tiêu xanh không chỉ là một phần của chiến lược kinh doanh, mà còn là tâm điểm của tất cả hoạt động của Cảng Cần Thơ.

- Chú trọng vào công tác đầu tư, nghiên cứu, áp dụng công nghệ kỹ thuật, nâng cao chất lượng phục vụ, tăng khả năng cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế về cảng biển.

- Nghiên cứu kết hợp chính trị với nạo vét để cải tạo, nâng cấp luồng tàu vào cảng, đảm bảo cho tàu lớn vào, rời cảng thuận lợi, an toàn, đồng bộ với quy mô cầu bến và phù hợp với chức năng, vai trò của cảng.

- Phát triển đồng bộ, hiện đại, dịch vụ chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, an toàn hàng hải và bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, góp phần đưa nước ta cơ bản trở thành nước đang phát triển.

- Nâng cấp, mở rộng cầu cảng hiện hữu để có thể tiếp nhận các tàu lớn, bên cạnh đó giải phóng mặt bằng phục vụ khai thác cảng.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG & DÀI HẠN

“ LOGISTICS HUB VỀ NÔNG THỦY SẢN CỦA ĐBSCL ”

- Theo xu hướng hội nhập và phát triển, Cảng Cần Thơ được định hướng sẽ là Cảng trọng điểm, là đầu mối giao thương quan trọng, nối liền vùng kinh tế với Đồng Bằng Sông Cửu Long.

- Trong chiến lược dài hạn, CTCP Cảng Cần Thơ sẽ tiếp tục tập trung triển khai quy hoạch phát triển mở rộng Cảng Cái Cui đã được Ủy ban Nhân dân thành phố phê duyệt. Đồng thời tăng cường đầu tư hạ tầng kho bãi, phương tiện, thiết bị công nghệ sản xuất đáp ứng nhu cầu nâng cao năng suất lao động và giải phóng tàu nhanh, góp phần vào tăng cường hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển đất nước, đủ năng lực tiếp nhận được hàng hóa thông qua Cảng.

- Tầm nhìn đến 2050: đáp ứng nhu cầu thông qua hàng hóa với tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 5,0 đến 5,3%/ năm. Hoàn thành đầu tư các hạng mục trọng yếu đáp ứng các mục tiêu trung và dài hạn.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG) VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

- Tuân thủ đầy đủ các luật định, các Quyết định, Công ước, tiêu chuẩn liên quan của Việt Nam và Quốc tế nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, bảo vệ môi trường và tuyệt đối an toàn trong các hoạt động SXKD.

- Thường xuyên nâng cấp, đổi mới trang thiết bị, công nghệ; nâng cao trình độ chuyên môn, phong cách chuyên nghiệp, cải tiến liên tục nhằm thỏa mãn nhu cầu của Khách hàng và chính quyền địa phương.

- Xác định phòng ngừa, giảm thiểu các rủi ro, đảm bảo ngăn ngừa ô nhiễm môi trường cũn như các thương tổn hay bệnh tật, giúp tránh được thiệt hại về tính mạng, tài sản, môi trường trong tất cả các hoạt động của Công ty. Tạo ra môi trường sản xuất kinh doanh dịch vụ cảng biển an toàn, bền vững, đảm bảo tuân thủ các quy định về chất lượng.

- Đối với xã hội và cộng đồng, Công ty luôn có trách nhiệm, gắn kết, chung tay góp sức cùng với chính quyền, nhân dân địa phương vùng biển, hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ các gia đình chính sách, gia đình khó khăn; hỗ trợ đồng bào vùng lũ lụt; nhận phụng dưỡng các mẹ Việt Nam anh hùng.

- Phụng sự vì sự phát triển của kinh tế, xã hội của thành phố Cần Thơ và quyền lợi của các cổ đông.

- Mang lại giá trị gia tăng sự hài lòng cho khách hàng và đối tác thông qua việc cung cấp dịch vụ cảng biển/logistics chuyên nghiệp, hợp lý với phương châm điều hành: Hiệu quả; Tận tâm; Đổi mới; Chia sẻ; Trách nhiệm.

- Xây dựng đội ngũ người lao động Cảng Cần Thơ chuyên nghiệp, kỷ luật, nơi cán bộ - công nhân viên có cơ hội được phát triển bản thân, được đào tạo chuyên nghiệp, có thu nhập cao trong khu vực.

- Kế thừa, tiếp nối truyền thống hơn 42 năm phát triển của Cảng Cần Thơ;

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hiện đại, đậm đà khí chất “Đồng khí tương cầu - Đồng thanh tương ứng” của con người Cần Thơ.



CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Năm 2023, kinh tế - xã hội của Việt Nam đang diễn ra trong bối cảnh thế giới phải đối mặt với nhiều biến động khó lường, gia tăng rủi ro cho thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng trong nước, cũng như an ninh lương thực toàn cầu. Tuy nhiên, theo số liệu của Tổng cục Thống kê Quy mô GDP theo giá hiện hành năm 2023 ước đạt 10.221,8 nghìn tỷ đồng, tương đương 430 tỷ USD. Với kết quả này, quy mô kinh tế của Việt Nam trong năm 2023 xếp thứ 34 theo bảng xếp hạng của CEBR. Đây là một kết quả đáng mừng, chứng tỏ nền kinh tế của Việt Nam đã dần được khôi phục và phát triển trở lại.

Theo Báo cáo của Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong tháng 12/2023, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 63,54 tỷ USD, tăng 4,7% so với tháng trước và tăng 12,7% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung cả năm 2023, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 683 tỷ USD, giảm 6,6% so với năm trước, trong đó xuất khẩu giảm 4,4%; nhập khẩu giảm 8,9%. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2023 ước tính xuất siêu 28 tỷ USD. Tuy nhiên, để duy trì tăng trưởng kinh tế ổn định, cần phải đổi mới và giải quyết những thách thức mới của thế giới và nước ta trong thời gian tới.

Trong khi đó, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Việt Nam trong cả năm 2023 tăng 3,25% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra, với GDP tăng 5,05%, lạm phát 3,25%, kinh tế Việt Nam năm 2023 tăng trưởng mạnh, lạm phát duy trì ở mức thấp.

Từ các yếu tố trên cho thấy, tình hình kinh tế Việt Nam giai đoạn 2023 vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức, tuy nhiên nền kinh tế vĩ mô vẫn tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo; chính sách tiền tệ, tài khóa được điều hành chủ động, linh hoạt và hiệu quả. Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ cảng biển, kết quả sản xuất kinh doanh của công ty chịu tác động trực tiếp bởi tình hình sản xuất công nghiệp và thương mại trong nước và quốc tế. Do đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế là một chỉ báo quan trọng không những phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà còn là công cụ quan trọng để Công ty dự báo các chiến lược phát triển trung và dài hạn.



Rủi ro pháp luật

Rủi ro luật pháp là rủi ro phát sinh do việc không áp dụng kịp thời, không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty. Là một đất nước đang phát triển, các thể chế, chính sách cũng như pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên thường có sự thay đổi. Các văn bản dưới luật còn nhiều chồng chéo và tính ổn định của văn bản luật chưa cao. Điều này sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hiện nay, hoạt động khai thác của Công ty chịu sự quản lý, chỉ phối tác động tương đối lớn của các cơ quan quản lý Nhà nước, chủ yếu là về điều kiện khai thác cầu cảng, thời gian tàu ra vào, quy định hàng hải trong luồng tàu, chân hoa tiêu.

Bên cạnh việc bị chi phối bởi các văn bản pháp luật do Nhà nước quy định, trong đó trọng yếu như Luật Hàng hải, Luật Doanh nghiệp và nhiều văn bản pháp luật khác liên quan đến lĩnh vực hàng hải, hải quan, điều hành vận tải đường bộ, đường thủy..., Công ty còn phải tuân thủ các điều ước, thỏa ước quốc tế vì đối tượng phục vụ phần lớn bao gồm các hãng tàu từ khắp nơi trên thế giới.

Rủi ro khác

Các rủi ro như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại rất lớn về tài sản, tính mạng con người và ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh chung của Công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Do đó, Công ty luôn chủ động đề phòng và xây dựng các giải pháp ứng phó với các trường hợp trên, nhằm giảm tối đa hạn chế, rủi ro có thể xảy ra.



CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

Rủi ro cạnh tranh

Danh mục cảng biển Việt Nam bao gồm 34 cảng biển, trong đó có 11 cảng biển loại I, 7 cảng biển loại II và 14 cảng biển loại III, điều này dẫn tới rủi ro cạnh tranh rất cao trong ngành. Tận dụng làn sóng phát triển của ngành, các doanh nghiệp cảng biển đều dốc hết sức mình để đẩy mạnh doanh thu. Cụ thể, năm 2023 chứng kiến sự cạnh tranh khốc liệt của các Công ty làm trong lĩnh vực cảng biển: tiếp tục dùng các chính sách giảm giá và chiết khấu, các cảng biển đều đang trong giai đoạn tiến hành đầu tư các trang thiết bị xếp dỡ với công nghệ hiện đại, cơ sở hạ tầng kỹ thuật toàn diện và đồng bộ, cung cấp một chuỗi cung ứng logistics trọn gói (từ cung ứng xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi, thủ tục thông quan, vận chuyển) một cách nhanh chóng...để giữ chân khách hàng và tìm kiếm thêm thị phần. Như vậy, để luôn giữ vững năng lực cạnh tranh, Công ty phải chịu áp lực rất lớn để nâng cấp hạ tầng và dịch vụ của mình.



Bên cạnh đó Trong khu vực tồn tại những cảng có năng lực tài chính mạnh như: Cảng Tân Cảng Cái Cui, VIMC Hậu Giang, Cảng Bảo Mai,... là những Cảng có điều kiện đón tàu lớn sẽ cạnh tranh ở các mặt hàng dăm gỗ, viên gỗ nén, gạo, container với Cảng Cần Thơ.

Chúng tôi ý thức rõ, nếu không bắt kịp nhịp độ phát triển của toàn quốc và khu vực, đơn vị sẽ phải đối mặt với những thách thức, tác động tiêu cực như: Sự tụt hậu về công nghệ, suy giảm sản xuất, kinh doanh; hiệu quả lao động truyền thống không đảm bảo hiệu suất, thiếu hụt nguồn nhân lực trình độ cao, nhất là trong thời điểm dịch bệnh còn ảnh hưởng lớn và chưa có điểm dừng, nếu không chuyển mình kịp thời thì hậu quả rất nghiêm trọng, ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh của cảng cũng như chuỗi cung ứng toàn khu vực. Từ nhận thức đó, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tầm nhìn chiến lược là trung tâm Logistics về nông thủy sản của khu vực, Cảng Cần Thơ đã xây dựng định hướng và chương trình tăng cường năng lực tiếp cận chuyển đổi số. Theo đó, tập trung việc nâng cao nhận thức của các cấp, các bộ phận về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ toàn hệ thống là cực kỳ quan trọng và cần thiết.

2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động SXKD

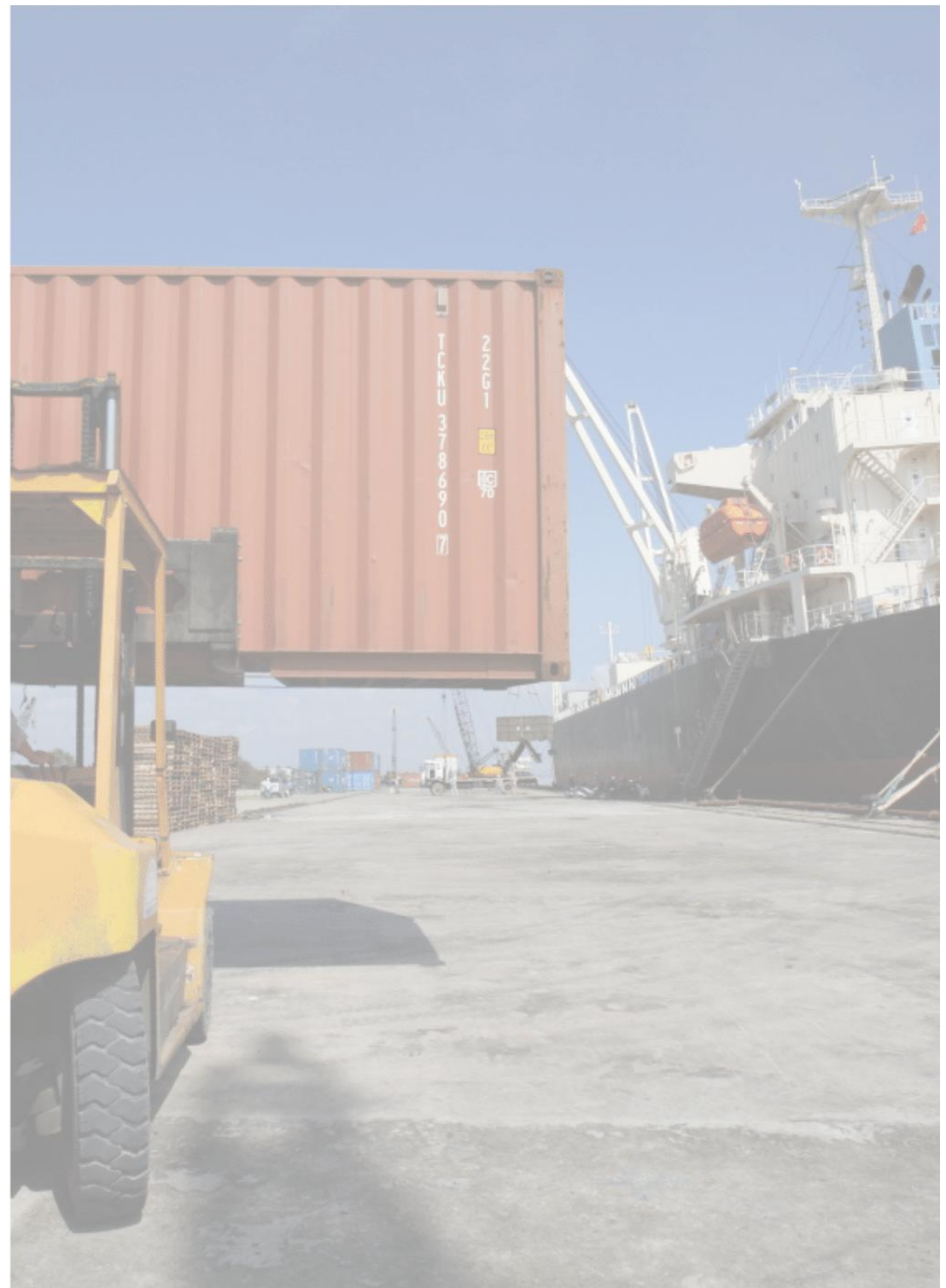
Tổ chức nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Tình hình cổ đông, thay đổi vốn góp của CSH

Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NĂM 2023

Theo số liệu báo cáo của Cục Hàng hải Việt Nam, tổng khối lượng hàng hóa thông qua cảng biển Việt Nam năm 2023 đạt 767,82 triệu tấn, tăng 4,8% so với năm 2022. Trong đó, hàng xuất khẩu đạt 185,34 triệu tấn, tăng 3,5%; hàng nhập khẩu đạt 223,18 triệu tấn, tăng 6,7%. Hàng nội địa đạt 359,3 triệu tấn, tăng 4,8%.

Đánh giá về ngành vận tải biển năm 2023, Thứ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Nguyễn Xuân Sang cho biết đội tàu Việt Nam tiếp tục đáp ứng 100% nhu cầu vận tải hàng hóa bằng đường biển nội địa. Về vận tải quốc tế, sản lượng hàng hóa vận tải tuyến quốc tế của đội tàu Việt Nam năm 2023 đạt 1,43 triệu tấn, tăng 10% so với năm 2022

Ngoài ra, Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam (VIMC) cũng như các doanh nghiệp vận tải biển khác đều gặp những khó khăn như xung đột tiếp tục căng thẳng, leo thang tại nhiều khu vực, đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, nguồn cung tàu sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ và số lượng tàu đi phá dỡ thấp...

Các chuyên gia lĩnh vực vận tải biển cho rằng, thời điểm cuối năm, các doanh nghiệp kinh doanh cảng biển và vận tải biển đều đối mặt với khó khăn trước nguy cơ suy thoái kinh tế khi nhu cầu tiêu dùng tại Mỹ và châu Âu giảm mạnh, áp lực lạm phát cũng như tác động của chính sách từ Trung Quốc và xung đột giữa Nga và Ukraine, điều này khiến lượng hàng hóa qua các cảng đều bị ảnh hưởng, tốc độ tăng trưởng cũng chậm lại.

Tính riêng CCT, việc chịu ảnh hưởng từ các vấn đề nêu trên nhưng kết quả kinh doanh của Công ty trong năm vẫn đạt những mục tiêu đã đề ra, cụ thể doanh thu trong năm ghi nhận hơn 152.07 triệu đồng, đạt 107,12% so với Kế hoạch năm 2023.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu /ĐVT	KH năm 2023	TH năm 2023	So sánh
Sản lượng (Triệu tấn)	3.000	3.694	123,13%
<i>Trong đó Sản lượng Container (Teus)</i>	8.800	5.880	66,82%
Doanh thu (Triệu đồng)	142.000	152.107	107,12%
Chi phí (Triệu đồng)	134.000	144.037	107,49%
Lợi nhuận trước thuế (Triệu đồng)	8.000	8.070	100,88%



Hoạt động kinh doanh chính của Cảng Cần Thơ bao gồm các dịch vụ cảng biển như bốc xếp hàng hóa tại cảng, cho thuê kho bãi, lai dắt tàu và các dịch vụ hàng hải khác.

Nhìn chung, hoạt động của ngành cảng biển nói chung và Cảng Cần Thơ nói riêng chịu nhiều ảnh hưởng như là tăng trưởng chậm lại của nền kinh tế toàn cầu, lạm phát tăng phi mã và thiếu hụt container rỗng, đồng thời tình trạng tắc nghẽn tại cảng Trung Quốc.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

Tình hình hoạt động trong năm:

- Tập trung hỗ trợ các khách hàng hiện đang thuê kho, bãi tại cảng nhằm duy trì và tăng cường nguồn hàng hoá về cảng, tập trung vào các mặt hàng gỗ lóng, gỗ dăm, than đá, phân bón, phế liệu và container.
- Cung cấp các dịch vụ tại kho, bãi và dịch vụ vận tải đối với khách hàng phân bón để tăng nguồn thu.
- Rà soát đàm phán cắt giảm các chi phí: đàm phán lại giá thuê phương tiện bên ngoài, tiết giảm các chi phí không cần thiết.
- Hoàn thành thủ tục chuyển đổi chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng Cảng Cái Cui giai đoạn II tại Bến Cảng Cái Cui từ Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam sang Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ.
- Phối hợp với khách hàng Tratimex để hoàn thiện thủ tục bổ sung công năng tiếp nhận tàu nhựa đường tại Bến Cảng Cái Cui; hỗ trợ khách hàng Công ty Chiếu xạ Cần Thơ triển khai xây dựng cụm kho bãi kết hợp hệ thống chiếu xạ. Phối hợp với khách hàng Duyên Hải Star để sớm triển khai nhập than đá về bãi thuê tại Bến Cảng Cái Cui.
- Đàm phán thành công với các khách hàng Thuận Thành Đạt, Duyên Hải Star hợp tác đầu tư xây dựng con đường nối từ kho số 7 và kho số 8 tại Bến Cảng Cái Cui để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của khách hàng và của Cảng Cần Thơ, thực hiện gia cố bờ kè Rạch Cái Cui, sửa chữa Cổng A, đội giao nhận kho bãi, đầu tư trạm cân, trạm rửa tại cổng C. Tiết kiệm chi phí đầu tư lên đến 6,4 tỷ đồng.
- Khai thác tối đa hệ thống kho được Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đầu tư nhằm duy trì ổn định chân hàng qua cảng.
- Tiếp tục duy trì chất lượng dịch vụ đối với các khách hàng sắt thép thành phẩm, hàng phân bón, tàu clinker, xi sắt, tro bay hàng rời sang mạn về cảng làm hàng.
- Tìm kiếm các đối tác chiến lược đầu tư nâng cấp Bến Cảng Hoàng Diệu.
- Rà soát đàm phán cắt giảm các chi phí: đàm phán lại giá thuê phương tiện bên ngoài, tiết giảm các chi phí không cần thiết.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Nguyễn Mạnh Hà	Phó Tổng Giám đốc phụ trách		
Lê Tiến Công	Phó Tổng Giám đốc	2.300	0,01%
Tạ Khả Duy	Phó Tổng Giám đốc	3.200	0,01%
Lâm Trúc Sơn	Kế toán trưởng	2.600	0,01%

THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

TT	Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm ngày/ Miễn nhiệm ngày
1	Nguyễn Mạnh Hà	Phó Tổng Giám đốc phụ trách	18/04/2023
2	Lê Tiến Công	Phó Tổng Giám đốc	24/02/2023
3	Tạ Khả Duy	Phó Tổng Giám đốc	24/02/2023
4	Lâm Trúc Sơn	Kế toán trưởng	03/02/2021
5	Nguyễn Quốc Hưng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 18/4/2023

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Nguyễn Mạnh Hà – Phó Tổng Giám đốc phụ trách
Năm sinh: 21/12/1972
Nơi sinh: Đại An - Vụ Bản - Nam Định
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý kinh tế
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 0
Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 0



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

“

Ông Lê Tiến Công – Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh: 10/12/1971
Nơi sinh: Hậu Giang
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 2.300
Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 0

”

“

Ông Lâm Trúc Sơn – Kế toán trưởng
Năm sinh: 93/03/1967
Nơi sinh: Sóc Trăng
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 2.600
Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 0

”

“

Ông Tạ Khả Duy – Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh: 22/05/1963
Nơi sinh: Hưng Yên
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 3.200
Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 0

”

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

Số lượng cán bộ, công nhân viên:

TT	Tiêu chí	Năm 2022		Năm 2023	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	164		136	
1	Đại học và trên Đại học	75	45,73%	64	47,06%
2	Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	17	10,37%	14	10,29%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	60	36,59%	48	35,29%
4	Lao động phổ thông	12	7,32%	10	7,35%
II	Theo tính chất hợp đồng lao động	164		136	
1	HĐ có xác định thời hạn	118	71,95%	100	73,53%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	46	28,05%	36	26,47%
III	Theo giới tính	164		136	
1	Nam	133	81,10%	106	77,94%
2	Nữ	31	18,90%	30	22,06%
IV	Theo phòng ban chức năng	164		136	
1	Khối quản lý	6	3,66%	5	3,68%
2	Khối sản xuất chính	60	36,59%	49	36,03%
3	Khối phục vụ	97	59,15%	81	59,56%
4	Khối kinh doanh khai thác	1	0,61%	1	0,74%

T	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị		Chênh lệch	
			Năm 2022	Năm 2023	Tuyệt đối	Tỷ lệ
1	Tổng số lao động b/q	Người	166	139	-27	83,73%
2	Hiệu suất sử dụng lao động	Triệu đồng/người	796	1.094	299	137,55%
3	Năng suất lao động	Tấn/người	16.106	26.576	10.470	165,01%
4	Tỷ suất lợi nhuận bình quân trên lao động	Đồng/người	5.980.126	58.058.981	52.078.854	970,87%
5	Tiền lương bình quân của người lao động	Đồng/người /tháng	7.764.153	10.257.794	2.493.641	132,12%



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

Chính sách nhân sự:

Chính sách đãi ngộ, phúc lợi

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực đối với sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp, Cảng Cần Thơ đã tạo mọi điều kiện cho người lao động, đặc biệt là lao động có trình độ, có tay nghề cao, yên tâm, gắn bó lâu dài với Công ty. Vì vậy, chính sách đãi ngộ lao động luôn được Cảng Cần Thơ xem trọng và liên tục cải thiện. Tại Cảng Cần Thơ, người lao động được hưởng các chế độ tiền lương, tiền thưởng theo quy chế rõ ràng. Công ty luôn chú trọng đến việc xây dựng hệ thống lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ cho người lao động phù hợp với từng thời kỳ và từng giai đoạn phát triển, đảm bảo tính linh hoạt, công bằng, tương xứng với mức độ cống hiến của từng cá nhân và đủ sức cạnh tranh trong thị trường lao động.

Một số chính sách phúc lợi cho người lao động theo quy định của Công ty: 100% CBCNV được tham gia Bảo hiểm xã hội, BHYT; Bảo hộ lao động, đồng phục đầy đủ và thường xuyên nâng cao chất lượng; Tổ chức cho người lao động được tham quan, nghỉ mát và tham gia các phong trào Văn thể mỹ là các hoạt động thường niên của Công ty; Chế độ thưởng tháng lương thứ 13; thưởng nhân các dịp lễ, tết; thưởng tăng ca; thưởng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; thưởng đột xuất... luôn được áp dụng; Những tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc sẽ được tôn vinh và khen thưởng xứng đáng, kịp thời, công khai và công bằng; các danh hiệu thi đua cuối năm cho tập thể, cá nhân cũng được thưởng theo Quy chế Thi đua khen thưởng do Công ty ban hành; Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần (quà tặng cưới hỏi, ốm đau, hiếu hỷ, học bổng, ngày quốc tế thiếu nhi, rằm trung thu, quốc tế phụ nữ...)

Điểm mới: Triển khai áp dụng hệ thống trả lương 3Ps trên cơ sở 03 hệ thống đánh giá: đánh giá chuẩn năng lực theo vị trí; đánh giá giá trị công việc; đánh giá kết quả công việc theo KPI.

Chính sách tuyển dụng

Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi cho ứng viên trong quá trình tuyển dụng, bao gồm giảm thiểu thời gian phỏng vấn và thực hiện quá trình tuyển dụng nhanh chóng. Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện các kỳ thi, bài kiểm tra để đánh giá kỹ năng và năng lực của ứng viên trong lĩnh vực hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty luôn tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện để thu hút, giữ chân nhân viên tài năng. Các chính sách lương thưởng, phúc lợi, đào tạo và phát triển nghề nghiệp cũng được ban lãnh đạo đề cao để thu hút nhân viên chất lượng cao.

Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên

Cảng Cần Thơ luôn coi việc phát triển nguồn nhân lực có chất lượng là điều kiện tiên quyết để Công ty có thể tồn tại và phát triển trong nền kinh tế thị trường. Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực, Cảng Cần Thơ đã xây dựng quy trình đào tạo khoa học, hệ thống nhằm mang lại hiệu quả cao. Tại Cảng Cần Thơ, mọi CBCNV đều được đào tạo nâng cao kiến thức để đảm bảo hoàn thành tốt nhất công việc được giao.

Đội ngũ nhân viên tại Công ty thường xuyên được huấn luyện về kỹ năng thực hiện để nhận thức và hiểu rõ từng khâu trong quá trình sản xuất.

Lực lượng bảo vệ, an ninh trật tự thường xuyên được bồi dưỡng nghiệp vụ để chủ động xây dựng kế hoạch tuần tra, kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện, hàng hóa ra vào cảng. Đồng thời, có những biện pháp giải quyết kịp thời các trường hợp ách tắc tại các cầu tàu, trạm cân và khu vực sản xuất; đặc biệt là trong các dịp cao điểm và lễ tết.

Đội ngũ tiếp thị luôn được trau dồi về khả năng giao tiếp, marketing và kỹ năng bán hàng. Đội ngũ cán bộ kỹ thuật được đào tạo chuyên sâu, nâng cao như: Đào tạo kỹ thuật nâng cao, Thạc sĩ, Tiến sĩ trong và ngoài nước.

Chính sách an toàn và bảo hộ lao động

Hệ thống lương thưởng của Công ty được xây dựng phù hợp theo từng thời kỳ và từng giai đoạn phát triển, đảm bảo tính linh hoạt, công bằng và luôn tạo điều kiện cho người lao động có chuyên môn cao được hưởng lương tương xứng với cống hiến của họ. Đồng thời tạo động lực thu hút người tài đáp ứng nguồn nhân lực bền vững của Công ty.

Để khuyến khích và cải thiện nâng cao thu nhập cho người lao động, Công ty đã xây dựng hệ thống thang bảng lương và ban hành quy chế trả lương, trả thưởng cho doanh nghiệp, được Sở Lao động Thương binh Xã hội thành phố Cần Thơ công nhận. Đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, khắc phục tình trạng phân phối bình quân, đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công tác trong Công ty, gắn liền tiền lương với năng suất, chất lượng và hiệu quả của từng người, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn cao, khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác. Từ đó khuyến khích CBCNV làm việc hăng say góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Cảng Cần Thơ luôn thực hiện tốt yêu cầu của Bộ Luật lao động. Xây dựng Nội quy Lao động và Thỏa ước lao động tập thể được Sở Lao động Thương binh và Xã hội công nhận. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động như mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn con người.

Công tác an toàn, bảo hộ lao động, vệ sinh lao động là nội dung được Cảng Cần Thơ chú trọng triển khai thực hiện với quyết tâm cao nhất, đảm bảo an toàn cho người và hàng hóa trong quá trình tham gia sản xuất.

Công ty thường xuyên tổ chức kiểm tra, rà soát các quy trình xếp dỡ, phương án sản xuất đang thực hiện tại Công ty; thực hiện sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy trình xếp dỡ, phương án sản xuất phù hợp với tình hình thực tế sản xuất tại Công ty, đảm bảo năng suất và công tác an toàn lao động, an toàn hàng hóa.

Người lao động khối trực tiếp sản xuất, kể cả cán bộ quản lý thường xuyên đi kiểm tra, giám sát sản xuất được cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân nhằm ngăn ngừa các tác hại của yếu tố nguy hiểm, độc hại trong môi trường lao động khi các giải pháp công nghệ, thiết bị kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc chưa thể loại trừ hết. Việc sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân được Công ty thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở, quán triệt việc thực hiện trong toàn thể cán bộ công nhân viên. Bên cạnh đó trong năm, Công ty đã ban hành nhiều văn bản, thường xuyên tổ chức tuyên truyền, nhắc nhở, quán triệt người lao động nghiêm túc tuân thủ Nội quy lao động, quy trình sản xuất, phương án sản xuất, quy định về việc sử dụng các phương tiện, dụng cụ bảo hộ lao động, đảm bảo an toàn cho người và hàng hóa trong quá trình sản xuất.

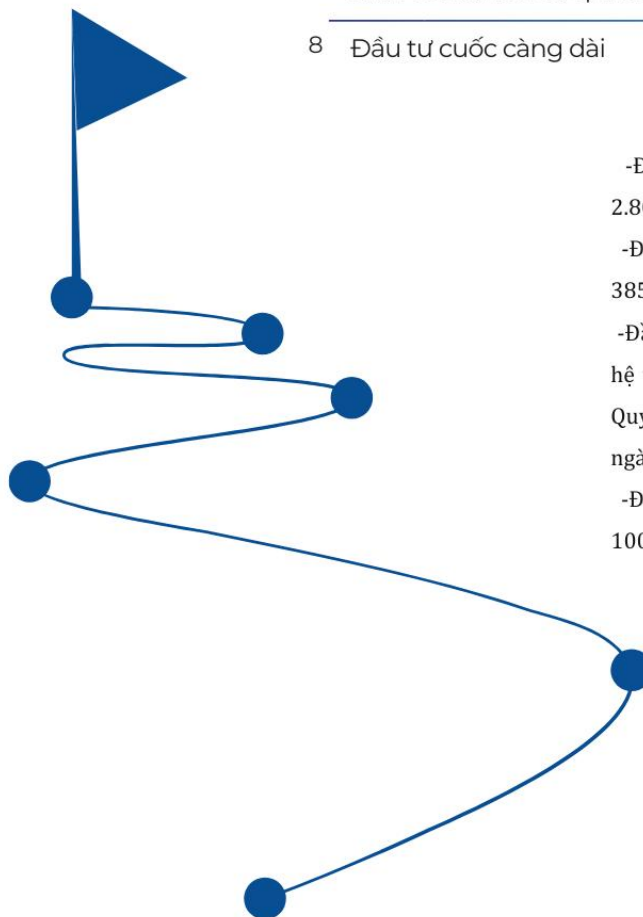
TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Tình hình đầu tư

- Tổng mức đầu tư năm 2023	: 44.085.000.000 đồng, bao gồm:
1.1 Tổng mức đầu tư được duyệt	: 38.900.000.000 đồng, trong đó:
1.1.1 Dự án chuyển tiếp từ năm 2022	: 32.200.000.000 đồng
-Dự án đầu tư xây dựng cơ bản	: 20.700.000.000 đồng.
-Dự án mua sắm thiết bị	: 11.500.000.000 đồng.
1.1.2 Dự án đầu tư bổ sung	: 6.700.000.000 đồng.
-Dự án đầu tư xây dựng cơ bản	: 500.000.000 đồng.
-Dự án mua sắm thiết bị	: 6.200.000.000 đồng.

Khối lượng đã thực hiện hoàn thành kế hoạch năm:

Tổng giá trị đầu tư thực hiện năm 2023: 44.085.000.000 đồng



Stt	Tên dự án	Tổng giá trị vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	Hệ thống nước sạch cấp nước	0,253
2	Thi công nghiệm thu PCCC Bến Cảng Cái Cui và Hoàng Diệu	0,339
3	Cải tạo các kho hàng 1,2,6	2,8
4	Đầu tư Container văn phòng phục vụ chuỗi dịch vụ khách hàng Honda	0,312
5	Đầu tư hệ thống PCCC tự động kho 1,2,6 và kỳ đầu kho hàng 1,2	1,9
6	Dự án xây dựng đường nội bộ 8b	10,705
7	Sắm Container văn phòng 40 feet	0,96
8	Đầu tư cước cang dài	3

Dự án đầu tư bổ sung

-Đầu tư công trình cải tạo các kho hàng 1,2,6 với giá trị phê duyệt: 2.800.000.000 đồng (theo Quyết định số 45/QĐ-HĐQT ngày 05/4/2023).

-Đầu tư container văn phòng phục vụ chuỗi Honda với giá trị phê duyệt: 385.000.000 đồng (theo Quyết định số 170/QĐ-HĐQT ngày 16/6/2023).

-Đầu tư hệ thống PCCC (gồm hệ thống PCCC tự động kho 1,2,6 và phân kỳ đầu hệ thống PCCC kho hàng 1,2) với giá trị phê duyệt: 1.900.000.000 đồng (theo Quyết định số 123/QĐ-CCT ngày 02/6/2023 và Quyết định số 95/QĐ-HĐQT ngày 11/5/2023).

-Đầu tư mua sắm một container văn phòng 40 feet với giá trị phê duyệt: 100.000.000 đồng (theo Quyết định số 257/QĐ-CCT ngày 20/10/2023).

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu/Indicators	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm/% change
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/Applicable for organization other than credit institutions and non-bank financial institutions:</i>			
Tổng giá trị tài sản/Total asset			
Doanh thu thuần/Net revenue	347.525.923.756	351.906.493.523	101,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Profit from business activities	129.739.184.917	147.148.914.841	113,42%
Lợi nhuận khác/Other profits	312.801.271	4.624.942.548	1478,55%
Lợi nhuận trước thuế/Profit before tax			
Lợi nhuận sau thuế/Profit after tax	679.899.695	3.445.255.783	506,73%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/Payout ratio	992.700.966	8.070.198.331	812,95%
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/Applicable to credit institutions and non-bank financial institutions:</i>			
Tổng giá trị tài sản/Total asset value			
Doanh thu/Revenue			
Thuế và các khoản phải nộp/Taxes and payables			
Lợi nhuận trước thuế/Before tax profit			
Lợi nhuận sau thuế/After tax profit			

Các chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu/Indicators	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú/Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	3,7	4,56	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	3,65	4,51	
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	25,27%	24,37%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	33,82%	32,22%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	109,44	131,9	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Vòng quay tổng tài sản:	0,09	0,11	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,56	4,38	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,28	2,42	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,21	1,83	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,24	3,14	



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	(đã điều chỉnh) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		86.301.598.561	73.061.824.869
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	22.769.228.997	19.042.828.555
111	1. Tiền		11.112.629.485	9.060.726.840
112	2. Các khoản tương đương tiền		11.656.599.512	9.982.101.715
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	13.429.350.000	12.987.350.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		13.429.350.000	12.987.350.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		48.261.894.225	39.050.814.033
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	40.222.098.145	34.715.193.190
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	6.941.189.000	5.418.240.522
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	9.946.018.215	7.764.791.456
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(8.847.411.135)	(8.847.411.135)
140	IV. Hàng tồn kho	9	925.110.799	885.877.249
141	1. Hàng tồn kho		925.110.799	885.877.249
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		916.014.540	1.094.955.032
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	916.014.540	481.111.545
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	-	613.843.487
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		265.604.894.962	274.464.098.887
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		72.000.000	57.000.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	72.000.000	57.000.000
220	II. Tài sản cố định		180.360.964.508	193.097.247.662
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	175.984.985.803	188.570.381.149
222	- Nguyên giá		449.222.511.243	460.581.182.152
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(273.237.525.440)	(272.010.801.003)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	4.375.978.705	4.526.866.513
228	- Nguyên giá		8.055.335.602	8.055.335.602
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.679.356.897)	(3.528.469.089)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		78.018.763.496	73.760.524.276
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	78.018.763.496	73.760.524.276
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	4.497.251.573	4.497.251.573
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		4.497.251.573	4.497.251.573
260	VI. Tài sản dài hạn khác		2.655.915.385	3.052.075.376
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	2.655.915.385	3.052.075.376
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		351.906.493.523	347.525.923.756

Tình hình nợ phải trả

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	(đã điều chỉnh) VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		85.751.255.428	87.822.963.091
310	I. Nợ ngắn hạn		18.943.773.819	19.765.221.842
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	3.438.327.175	2.841.861.413
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		63.778.860	67.919.416
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	1.023.167.893	659.300.392
314	4. Phải trả người lao động		2.777.616.474	1.004.778.199
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	329.126.338	158.703.149
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	36.818.550
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	17	4.587.272.656	5.587.356.300
320	8. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	18	6.716.000.000	9.400.000.000
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		8.484.423	8.484.423
330	II. Nợ dài hạn		66.807.481.609	68.057.741.249
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	33.222.160.081	30.440.419.721
338	2. Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	18	33.585.321.528	37.617.321.528



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (tính đến ngày 31/12/2023)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cp nắm giữ
1	Cổ đông trong nước	139	28.470.500
	- Tổ Chức	03	28.210.800
	- Cá nhân	136	259.700
2	Cổ đông nước ngoài	07	12.200
	- Tổ chức	-	-
	- Cá nhân	07	9.500
	Tổng cộng	146	28.480.000

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN (tính đến ngày 31/12/2023)

STT	Tên	Số lượng cổ	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	28.208.500	99,05

Tình hình thay đổi vốn góp của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Thay đổi vốn đầu tư trong năm: Không có

Thông tin cổ phiếu



- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Số cổ phiếu đã phát hành phần: 24.480.000 cổ phiếu
- Số cổ phiếu đang lưu hành: 24.480.000 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Đối với đặc thù ngành, nghề kinh doanh tại Công ty vốn phải sử dụng chi phí nhiều cho nhiên liệu hoạt động các máy móc thiết bị vận chuyển, Công ty luôn giữ mức sử dụng năng lượng ở mức hợp lý. Ngoài ra, Công ty còn tuyên truyền rộng rãi về ý thức sử dụng tiết kiệm điện năng, nước, nhiên liệu,...trong Công ty nhằm tiết giảm chi phí không đáng có, không phung phí góp một phần nhỏ trong việc bảo vệ môi trường tại cơ sở làm việc cũng như với địa phương. Mức tiêu thụ năng lượng trong năm qua được Công ty sử dụng một cách hiệu quả và tiết kiệm. Công ty luôn có sự quan tâm và tiết kiệm trong việc sử dụng và tiêu thụ năng lượng, kiểm soát các định mức, đánh giá mức độ năng lượng sử dụng định kỳ. Nếu xảy ra hiện tượng bất thường, Cảng Cần Thơ sẽ có những phát hiện sớm và tìm hiểu nguyên nhân từ đó đưa ra giải pháp khắc phục hiệu quả và ít tốn kém hơn so với trước đó.

TRÁCH NHIỆM VỚI XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN TRÁCH NHIỆM DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG

Lấy công tác xã hội là cầu nối để doanh nghiệp gắn kết, chia sẻ với cộng đồng để cùng phát triển. Với sự chung tay của toàn thể nhân viên, Cảng Cần Thơ thường xuyên tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm hỗ trợ cộng đồng bằng tinh thần tương thân tương ái. Tiếp tục duy trì tham gia hỗ trợ các hoạt động cộng đồng địa phương như đóng góp gây quỹ bảo trợ bệnh nhân nghèo, quỹ trẻ em hiếu học, quỹ chất độc da cam, tổ chức thăm hỏi, phát quà người dân có hoàn cảnh khó khăn trong dịp lễ tết, xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương.

- Minh bạch hóa các hoạt động kinh doanh, cập nhật thông tin thường xuyên nhằm củng cố niềm tin và thúc đẩy mối quan hệ giữa công ty với cổ đông thành một khối thống nhất vững chắc.
- Thông qua các hoạt động nêu trên, Công ty đã được các cấp chính quyền công nhận thành tích đóng góp và biểu dương hàng năm, đồng thời tạo được hình ảnh tốt đẹp đối với cộng đồng và thương hiệu uy tín trên thị trường



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty tuân thủ các quy định về môi trường nên trong quá trình sản xuất kinh doanh, xây dựng và thi công công ty không bị vi phạm và không bị xử phạt về vi phạm môi trường, định kỳ cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường cũng như công tác phòng cháy chữa cháy của Công ty.



CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO CHO CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chính sách nhân sự và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên đạt trình độ cao về chuyên môn, nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc.



CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỜNG CHO CBCNV

— “ —

Việc chăm lo, phát triển nguồn nhân lực tiếp tục được chú trọng. Chế độ khen thưởng cho nhân viên của Công ty gắn liền theo từng chu kỳ và từng giai đoạn phát triển đảm bảo tính linh hoạt, công bằng và luôn tạo điều kiện cho người lao động chuyên môn cao được hưởng lương xứng với cống hiến của họ.

— ” —

Công ty đảm bảo ổn định việc làm cho 100% người lao động; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động như bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động.

Hàng năm, Công ty tổ chức các hoạt động vui chơi ngoài trời, nghỉ mát, các hoạt động văn nghệ thể dục thể thao,..



Công đoàn phối hợp với chính quyền phường thường xuyên quan tâm, trợ cấp cho người lao động khi gia đình gặp khó khăn, ốm đau, hiếu hỷ, nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV.



3

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Đánh giá kết quả hoạt động SXKD

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	TH năm 2023	So sánh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)
1	Sản lượng	Nghìn tấn	3.000	3.694	123,13%
	<i>Trong đó, sản lượng container</i>	<i>Teus</i>	8.800	5.880	66,82%
2	Doanh thu	Triệu đồng	142.000	152.107	107,12%
3	Chi phí	Triệu đồng	134.000	144.037	107,49%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.000	8.070	100,88%

Khái quát năm 2023, tình hình kinh doanh của Cảng Cần Thơ chịu nhiều khó khăn, năm bất bình thường, ngay từ đầu năm, Ban điều hành Công ty đã tập trung chỉ đạo sản xuất, liên tục theo dõi năm bất bình thường nhằm khắc phục các rủi ro, nâng cao hiệu quả sản xuất đạt được kế hoạch đã đề ra



Nguyên nhân và các yếu tố tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh.

Nguyên nhân chủ quan:

Trang thiết bị xếp dỡ của cảng đã lạc hậu, năng suất khai thác và năng suất xếp dỡ thấp; thiếu thiết bị để bốc xếp sang mạn tại các bến cảng, thiếu xe cơ giới tham gia vận tải ngoài cảng để thực hiện các dịch vụ chuỗi từ cảng đến kho khách hàng và ngược lại.

Nguyên nhân khách quan:

- Được sự quan tâm hỗ trợ của các cơ quan chức năng tại địa phương và chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng Quản trị Công ty trong việc triển khai thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển dài hạn của cảng.

- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác phối hợp giữa các đơn vị thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam với Cảng Cần Thơ để cùng khai thác phát triển thị trường ĐBSCL.

- Luồng hàng hải vào cảng vẫn bị cạn trong năm 2023; bình quân mức nước trong năm là -6,5m chưa đáp ứng cho các tàu 10.000 DWT đầy tải vào cảng lấy hàng. Trong khi đó hoạt động nạo vét luồng Định An chỉ đảm bảo cho tàu 6.000 dwt đầy tải ra vào cảng.

- Các Khu công nghiệp xung quanh cảng như KCN Hưng Phú, KCN Sông Hậu vẫn triển khai chậm; KCN Trà Nóc nằm xa cảng hơn so với Cảng Trà Nóc dẫn đến việc thu hút nguồn hàng về cảng còn hạn chế.

- Tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt tại các khu vực khai thác của cảng, trong khi nguồn hàng khan hiếm, nhất là mặt hàng gạo cám, clinker, vật liệu xây dựng, container.

- Việc triển khai các dự án điện gió trong vùng còn chậm do thiếu chính sách hỗ trợ về giá của Nhà nước;

- Thủ tục hành chính liên quan đến các mặt hàng xuất nhập khẩu như gạo xuất khẩu (trực tiếp bằng tàu biển tại Vàm Cái Sắn) chưa được cơ quan chức năng giải quyết linh động, nên gặp khó khăn trong việc lôi kéo hàng hóa xuất nhập khẩu về cảng làm hàng.



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

Thuận lợi:

Trong những năm gần đây, Việt Nam hội nhập kinh tế mạnh mẽ với các nước trong khu vực và trên thế giới, trong đó các hoạt động thương mại vẫn thể hiện sự tăng trưởng mạnh so giai đoạn trước. Các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) của Việt Nam với các đối tác trên thế giới được ký kết và thông qua sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng về hàng hóa xuất nhập khẩu qua hệ thống các cảng biển của Việt Nam trong các năm tiếp theo. Đặc biệt, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu, Việt Nam có cơ hội mở rộng hợp tác kinh tế với các doanh nghiệp tại 27 quốc gia thành viên của thị trường Liên minh Châu Âu, góp phần giải quyết các vấn đề về mở rộng, đa dạng hóa thị trường và hội nhập sâu rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Sự quan tâm và tạo điều kiện phát triển của Chính phủ và Nhà nước thông qua việc phê duyệt Đề án Xây dựng thị trường vận tải cạnh tranh theo hướng phát triển vận tải đa phương thức, kết nối giữa các hình thức vận tải khác nhau, chú trọng áp dụng công nghệ thông tin để giảm thiểu chi phí vận tải tạo thuận lợi cho lưu thông, phân phối hàng hóa và dịch vụ của doanh nghiệp theo Quyết định 703/QĐ-TTg ngày 07/06/2019; và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 1037/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ sẽ tạo tiền đề cho việc tái cấu trúc, phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam và ngành logistics.

Cảng Cần Thơ được tiếp tục khẳng định vị thế ở Đồng bằng Sông Cửu Long, cùng với những thuận lợi khách quan đến từ các Hiệp định thương mại tự do, kinh tế vĩ mô và sự quan tâm của Nhà nước còn có sự nỗ lực của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ trong việc đổi mới mô hình quản trị, tái cơ cấu doanh nghiệp sau khi hoàn thành việc cổ phần hóa. Ngoài ra, còn có sự nỗ lực vươn lên trong mọi hoạt động của tập thể lãnh đạo, người lao động của Cảng Cần Thơ nhằm mang lại hiệu quả kinh doanh ngày càng cao hơn.



Khó khăn:

Năm 2023, Việt Nam đã bước vào giai đoạn mới, mọi hoạt động dần trở lại nhịp độ bình thường. Bên cạnh một số yếu tố thuận lợi thì các yếu tố khó khăn khác ảnh hưởng trực tiếp tới ngành cảng biển nói chung và QNP nói riêng như: chính sách của Chính phủ Trung Quốc, xung đột giữa Nga và Ukraine căng thẳng, giá nhiên liệu, giá các mặt hàng thiết yếu, lạm phát tăng cao. Trong nước thị trường hàng hoá nội địa giảm, các hãng tàu liên tục điều chỉnh giảm giá cước để thu hút nguồn hàng, áp lực giá cước ngày càng gay gắt. Bên cạnh đó, các rào cản thương mại giữa các quốc gia được dựng lên ngày càng nhiều thông qua việc áp thuế chống bán phá giá đã gây khó khăn cho hàng hóa luân chuyển giữa các quốc gia.

Ngoài ra, do ảnh hưởng của thời tiết mưa nhiều gây ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch khai thác xếp dỡ hàng thông qua cảng, từ đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Cơ cấu tài sản

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	(đã điều chỉnh) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		86.301.598.561	73.061.824.869
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	22.769.228.997	19.042.828.555
111	1. Tiền		11.112.629.485	9.060.726.840
112	2. Các khoản tương đương tiền		11.656.599.512	9.982.101.715
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	13.429.350.000	12.987.350.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		13.429.350.000	12.987.350.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		48.261.894.225	39.050.814.033
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	40.222.098.145	34.715.193.190
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	6.941.189.000	5.418.240.522
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	9.946.018.215	7.764.791.456
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(8.847.411.135)	(8.847.411.135)
140	IV. Hàng tồn kho	9	925.110.799	885.877.249
141	1. Hàng tồn kho		925.110.799	885.877.249
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		916.014.540	1.094.955.032
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	916.014.540	481.111.545
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	-	613.843.487
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		265.604.894.962	274.464.098.887
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		72.000.000	57.000.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	72.000.000	57.000.000
220	II. Tài sản cố định		180.360.964.508	193.097.247.662
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	175.984.985.803	188.570.381.149
222	- Nguyên giá		449.222.511.243	460.581.182.152
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(273.237.525.440)	(272.010.801.003)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	4.375.978.705	4.526.866.513
228	- Nguyên giá		8.055.335.602	8.055.335.602
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.679.356.897)	(3.528.469.089)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		78.018.763.496	73.760.524.276
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	78.018.763.496	73.760.524.276
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	4.497.251.573	4.497.251.573
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		4.497.251.573	4.497.251.573
260	VI. Tài sản dài hạn khác		2.655.915.385	3.052.075.376
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	2.655.915.385	3.052.075.376
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		351.906.493.523	347.525.923.756

Cơ cấu nguồn vốn

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	(đã điều chỉnh) VND
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		266.155.238.095	259.702.960.665
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	266.155.238.095	259.702.960.665
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		275.281.179.597	275.281.179.597
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		275.281.179.597	275.281.179.597
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		646.231.180	646.231.180
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(9.772.172.682)	(16.224.450.112)
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(16.224.450.112)	(16.953.814.465)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		452.277.430	729.364.353
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		351.906.493.523	347.525.923.756



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ.

Công tác nhân sự hành chính trong năm qua đã đáp ứng được các yêu cầu chung của công ty và hệ thống. Cơ cấu bộ máy được phân định theo cấp quản trị đã nâng cao vai trò quản lý và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị/bộ phận. Chỉ số biến động lao động toàn hệ thống tương đối ổn định, số lượng tăng lao động trong năm chủ yếu tăng cường nguồn nhân lực trực tiếp.

Lao động tạo nguồn sau tuyển dụng đã đáp ứng được các tiêu chí công việc, số lượng lao động có hợp đồng lâu dài chiếm tỉ trọng cao trong tổng số lao động đã tạo được nguồn lao động ổn định, có nghiệm và kỹ năng làm việc góp phần từng bước ổn định chất lượng lao động của công ty. Thực hiện phương án phát triển nghề nghiệp theo lộ trình, tiếp tục đánh giá nhân viên để lựa chọn vào danh sách phát triển từ đó định hướng kèm cặp, hướng dẫn, đào tạo về một số kỹ năng cụ thể theo yêu cầu.

Xây dựng quy trình quản trị công việc và đánh giá thành tích công tác nhằm khuyến khích mỗi nhân viên làm việc chủ động, sáng tạo với hiệu suất cao, chấp hành tốt kỷ cương lao động.

Triển khai hệ thống cân tự động, số hóa các chứng từ, giúp khách hàng cắt bỏ nhân sự giám sát tại khu vực Cân, theo dõi số liệu từ xa, mọi lúc, mọi nơi.

Triển khai công thu phí tự động giúp minh bạch hóa công tác thu phí cơ sở hạ tầng, tăng doanh thu cho Cảng so với giai đoạn trước.

Triển khai hệ thống cân tự động, số hóa các chứng từ, giúp khách hàng cắt bỏ nhân sự giám sát tại khu vực Cân, theo dõi số liệu từ xa, mọi lúc, mọi nơi.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Tiếp nối hành trình, mục tiêu của năm 2023, Năm 2024, Cảng Cần Thơ sẽ tiếp tục thực hiện mục tiêu của doanh nghiệp để phát triển Cảng đến năm 2025, và những năm tiếp theo:

Trở thành đầu mối giao thương, Trung tâm Logistics về nông thủy sản của Đồng Bằng Sông Cửu Long. Đủ năng lực tiếp nhận được hàng hóa thông qua cảng.

Mang lại giá trị gia tăng, sự hài lòng cho khách hàng và đối tác thông qua việc cung cấp dịch vụ cảng biển/ logistics chuyên nghiệp, hợp lý với phương châm điều hành: “ hiệu quả, đổi mới, chia sẻ, trách nhiệm ”.

Xây dựng đội ngũ người lao động Cảng Cần Thơ chuyên nghiệp, kỷ luật có cơ hội phát triển bản thân, được đào tạo, đào tạo lại, có thu nhập cao trong khu vực.

Duy trì ổn định chất lượng dịch vụ, tăng cường chăm sóc khách hàng, thị trường truyền thống như tiếp tục nghiên cứu phương án tăng năng suất xếp dỡ, nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo ấn tượng khác biệt và có lợi cho khách hàng.

Đối với các nguồn hàng ở xa hoặc phương thức vận chuyển, mua bán phức tạp, Cảng sẽ nghiên cứu và xây dựng giải pháp logistics tối ưu nhất cho khách hàng như tập trung nguồn lực đối với các nhóm hàng lương thực, nhu yếu phẩm xuất nhập khẩu; theo dõi nhu cầu thị trường và chủ trương của Nhà nước điều chỉnh giá dịch vụ phù hợp, đảm bảo có lợi cho Cảng; tận dụng giá cước vận chuyển container đang có chiều hướng giảm sâu, nghiên cứu giải pháp chuyển đổi phương thức xuất khẩu bằng tàu chuyển sang hình thức container đối với mặt hàng viên gỗ nén, khoáng sản, gạo. Tập trung thu hút, phát triển thị trường tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long. Ngoài ra, Cảng đang xây dựng giải pháp logistics cho nguồn hàng xuất thị trường Trung Quốc và thị trường Nhật Bản.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Giải pháp chủ yếu để phần đầu hoàn thành kế hoạch:

Đầu tư thiết bị, hạ tầng, đổi mới công nghệ.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, chú trọng chăm sóc khách hàng theo định hướng “Lấy khách hàng làm trung tâm”.
- Hoàn thành vượt tiến độ các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án: Dự án cải tạo nâng cấp bến Cảng Hoàng Diệu, Dự án đầu tư khu đất dự trữ ở rộng Cảng Cái Cui sau giai đoạn II (khoảng 15ha) và trọng điểm là tập trung hoàn thành tăng vốn điều lệ của Cảng Cần Thơ.
- Tập trung phát triển nguồn hàng container, đặc biệt nguồn hàng nông sản, phân bón, khoáng sản thông qua Cảng.
- Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động điều hành, quản lý của Doanh nghiệp để đạt hiệu quả cao, đồng thời tạo sự tiện ích để tăng trải nghiệm tích cực cho khách hàng.
- Triển khai Kaizen, áp dụng công cụ Kaizen trong tất cả hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh.
- Phần đầu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024 theo kế hoạch đề ra.

Giai đoạn từ năm 2024-2025, Cảng Cần Thơ sẽ tập trung đầu tư:

- Triển khai thủ tục đầu tư hệ thống kho, bãi dịch vụ logistics đồng bộ.
- Đầu tư thêm các thiết bị, công cụ phục vụ xếp dỡ hàng rời như máy xúc hàng rời, khung nâng chuyên dụng làm hàng container, xe đào, xe xúc, xe ủi,...
- Đầu tư xây dựng hệ thống kho, bãi công nghệ chuyên chứa hàng rời, hàng container lạnh,...

Căn cứ định hướng phát triển, hoạt động đầu tư của

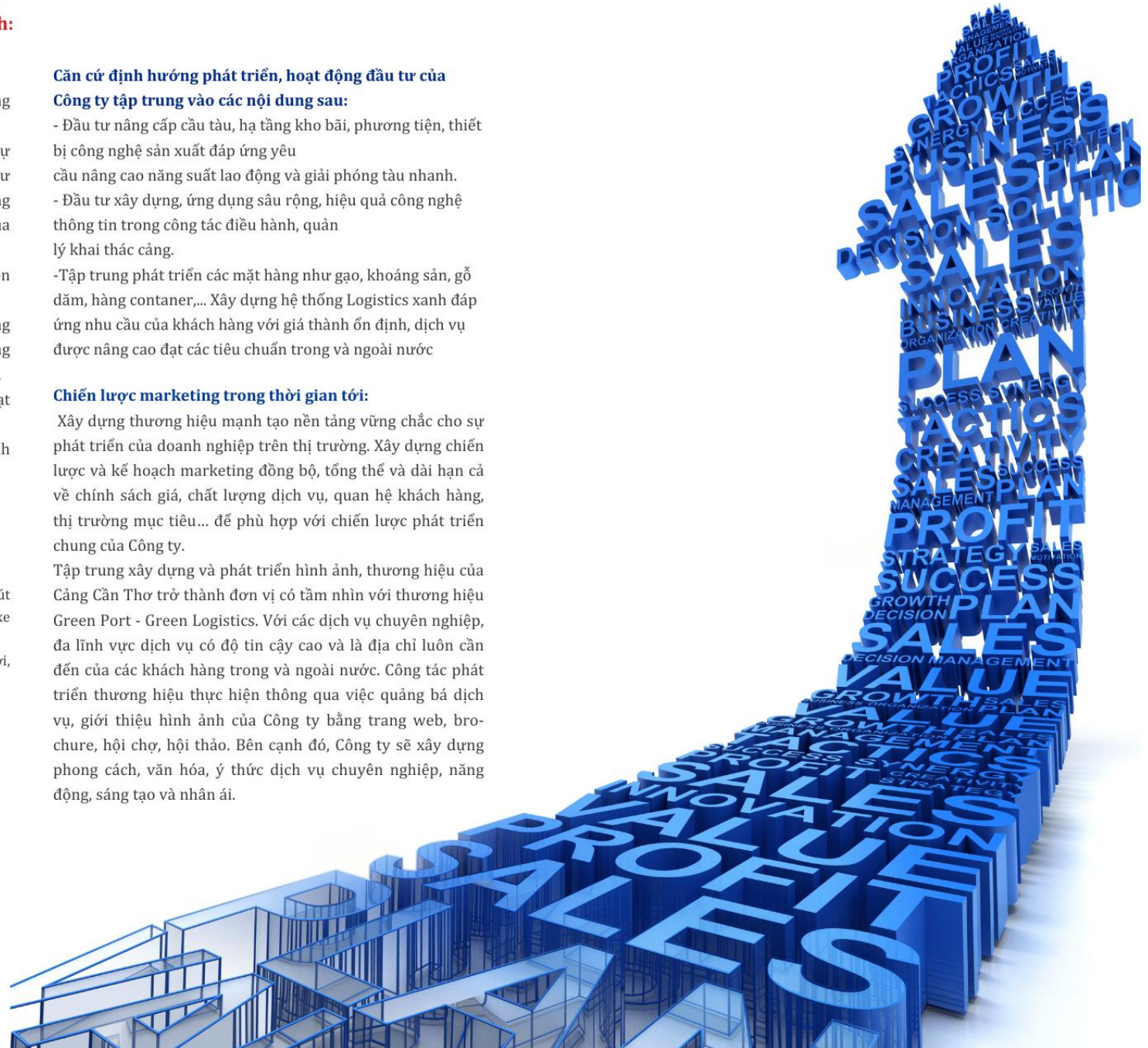
Công ty tập trung vào các nội dung sau:

- Đầu tư nâng cấp cầu tàu, hạ tầng kho bãi, phương tiện, thiết bị công nghệ sản xuất đáp ứng yêu cầu nâng cao năng suất lao động và giải phóng tàu nhanh.
- Đầu tư xây dựng, ứng dụng sâu rộng, hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác điều hành, quản lý khai thác cảng.
- Tập trung phát triển các mặt hàng như gạo, khoáng sản, gỗ dăm, hàng container,... Xây dựng hệ thống Logistics xanh đáp ứng nhu cầu của khách hàng với giá thành ổn định, dịch vụ được nâng cao đạt các tiêu chuẩn trong và ngoài nước

Chiến lược marketing trong thời gian tới:

Xây dựng thương hiệu mạnh tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của doanh nghiệp trên thị trường. Xây dựng chiến lược và kế hoạch marketing đồng bộ, tổng thể và dài hạn cả về chính sách giá, chất lượng dịch vụ, quan hệ khách hàng, thị trường mục tiêu... để phù hợp với chiến lược phát triển chung của Công ty.

Tập trung xây dựng và phát triển hình ảnh, thương hiệu của Cảng Cần Thơ trở thành đơn vị có tầm nhìn với thương hiệu Green Port - Green Logistics. Với các dịch vụ chuyên nghiệp, đa lĩnh vực dịch vụ có độ tin cậy cao và là địa chỉ luôn cần đến của các khách hàng trong và ngoài nước. Công tác phát triển thương hiệu thực hiện thông qua việc quảng bá dịch vụ, giới thiệu hình ảnh của Công ty bằng trang web, brochure, hội chợ, hội thảo. Bên cạnh đó, Công ty sẽ xây dựng phong cách, văn hóa, ý thức dịch vụ chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và nhân ái.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Giải pháp chủ yếu để phấn đấu hoàn thành kế hoạch:

Nâng cao năng lực quản lý – điều hành:

- Tái cơ cấu bộ máy quản lý – điều hành theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tiến hành rà soát và khắc phục những hạn chế trong công tác quản trị điều hành, thu gọn đầu mối và nâng cao tính chuyên môn hóa đối với công tác tham mưu, sản xuất kinh doanh trong từng lĩnh vực; rà soát lại toàn bộ các quy chế, quy định nội bộ, đánh giá những mặt đạt được và chưa đạt được trong công tác quản trị, điều hành...khắc phục và hoàn thiện cơ cấu tổ chức, công tác quản trị doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển.

- Xây dựng định biên lao động và cơ cấu lao động hợp lý. Tinh giảm lao động quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ, phục vụ dư thừa để tránh lãng phí lao động, bất hợp lý quỹ lương. Gia tăng lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh để đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng, tăng sản lượng hàng hóa thông qua Cảng, tăng lợi nhuận.

- Xây dựng lại quy chế phân phối tiền lương, thu nhập cho CB-CNV trong Công ty. Chính sửa lại các quy định bất hợp lý của quy chế trả lương hiện nay theo hướng đảm bảo tốt quyền lợi cho người lao động trực tiếp; các đơn vị, bộ phận gián tiếp tiền lương gắn vào hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đơn vị, bộ phận.

- Xây dựng lại đơn giá tiền lương sản phẩm cho toàn bộ lực lượng lao động trực tiếp sản xuất. Đảm bảo đơn giá tiền lương công bằng, hợp lý, phản ánh đúng hao phí sức lao động của từng đối tượng lao động trong sản xuất. Tạo động lực để người lao động thi đua lao động sản xuất.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

Căn cứ vào các mục tiêu phát triển trên đây, Công ty xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển.

Rà soát, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực; bổ sung, hoàn thiện các bản mô tả công việc cho từng chức danh, kết hợp xây dựng lại định biên lao động cho từng bộ phận trong Công ty.

Xây dựng và áp dụng thực hiện các chính sách thu hút lao động có trình độ cao và giữ lại các lao động có năng lực, tuổi phù hợp với yêu cầu đổi mới và phát triển của Công ty để tạo ra sự đột phá về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Công tác đào tạo: Nhằm ngày càng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, căn cứ vào các tiêu chuẩn chức danh chuyên môn nghiệp vụ và kỹ thuật, Công ty sẽ xây dựng chương trình đào tạo hàng năm, ngắn hạn và dài hạn, trong nước và nước ngoài cho các đối tượng người lao động.





4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành

Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Ngay từ đầu năm 2023, với quyết tâm đổi mới toàn diện các hoạt động nhằm hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2030 - VIMC vươn lên vị trí số một của ngành hàng hải Việt Nam và ghi dấu ấn trên bản đồ hàng hải quốc tế, Cảng Cần Thơ tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của “Tuyên bố hành động Đại Lải”, tiếp tục xây dựng và đổi mới hệ thống quản trị, mô hình phát triển, đảm bảo thực thi Nguyên tắc :

HĐQT đã thông qua Chương trình hành động năm 2023 của HĐQT Cảng Cần Thơ năm 2023 nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ, lấy đó làm kim chỉ nam để triển khai chỉ đạo, tổ chức thực hiện năm 2023.

HĐQT thực hiện các nhiệm vụ, công tác thường xuyên theo đúng Quy chế hoạt động của HĐQT và phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

HĐQT chủ trì/đồng chủ trì với Ban điều hành nhiều cuộc họp quan trọng liên quan đến mọi mặt hoạt động của Công ty, thống nhất đưa ra các định hướng, chỉ đạo có hiệu quả và tiết kiệm thời gian nhất.

Thành viên HĐQT chuyên trách thường xuyên tham gia các cuộc họp, giao ban SXKD hàng tuần, tháng, đột xuất của Công ty. Chủ động trao đổi, thảo luận, có ý kiến góp ý với Ban điều hành để các Nghị quyết của HĐQT được triển khai có hiệu quả, nhanh chóng nhằm quản lý tốt các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

Các Thành viên HĐQT được phân công theo dõi một số lĩnh vực chuyên môn đã chủ động làm việc trực tiếp với các đơn vị trực thuộc có liên quan và chuyên gia có ý kiến chỉ đạo kịp thời/đề xuất xử lý công việc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của trang thiết bị (để tiết giảm chi phí) tại Công ty, kế hoạch đào tạo về Kaizen, chuẩn hóa hệ thống CNTT tại Công ty. Đồng thời, các Thành viên HĐQT cũng đã chủ động trao đổi trực tiếp với Ban điều hành, các Phòng chuyên môn để nâng cao hiệu quả công tác quản lý và xử lý các đề xuất được nhanh chóng, hiệu quả.

Ban điều hành đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT và chỉ đạo các bộ phận liên quan triển khai đầy đủ.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Công tác phối hợp, chỉ đạo Ban điều hành

HĐQT chủ trì/đồng chủ trì với Ban điều hành nhiều cuộc họp quan trọng liên quan đến mọi mặt hoạt động của Công ty, thống nhất đưa ra các định hướng, chỉ đạo có hiệu quả và tiết kiệm thời gian nhất.

TV HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp, giao ban SXKD hàng tuần, tháng, đột xuất của Công ty. Chủ động trao đổi, thảo luận, có ý kiến góp ý với Ban điều hành để các Nghị quyết của HĐQT được triển khai có hiệu quả, nhanh chóng nhằm quản lý tốt các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

Các TV HĐQT được phân công theo dõi một số lĩnh vực chuyên môn đã chủ động làm việc trực tiếp với các đơn vị trực thuộc có liên quan và chuyên gia có ý kiến chỉ đạo kịp thời/đề xuất xử lý công việc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của trang thiết bị nhằm tiết giảm chi phí tại Công ty, kế hoạch đào tạo về Kaizen, chuẩn hóa hệ thống CNTT tại Công ty. Đồng thời, các TV HĐQT cũng đã chủ động trao đổi trực tiếp với Ban điều hành, các Phòng chuyên môn để nâng cao hiệu quả công tác quản lý và xử lý các đề xuất được nhanh chóng, hiệu quả.

Ban điều hành đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT và chỉ đạo các bộ phận liên quan triển khai đầy đủ.



Trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động điều hành của Ban Điều hành trong các công việc:

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát hoạt động đối với Ban Điều hành và các Phòng ban, Đơn vị trực thuộc Công ty trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty;
- Chủ trì, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Điều hành đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực, phương tiện thiết bị cho hoạt động sản xuất của Công ty;
- Giám sát và có những chỉ đạo định hướng hỗ trợ kịp thời cho Ban Điều hành thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với các Quy chế, quy định hiện hành của Công ty và Pháp luật.
- Giám sát việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đã thông qua. HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá các nội dung thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các Quyết định HĐQT đã ban hành về tiến độ và các biện pháp thực hiện, có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Điều hành đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty. Theo dõi việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước trong các mặt hoạt động điều hành của Ban Điều hành.
- Việc cung cấp thông tin và báo cáo cho các thành viên HĐQT không điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ bằng văn bản, điện thoại, email về tình hình hoạt động của Công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các Quyết định phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều hành.
- Ban Điều hành đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.
- Phó Tổng giám đốc phụ trách có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và định kỳ tổ chức họp giao ban tuần, tháng để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc. Các thành viên trong Ban Điều hành có tinh thần trách nhiệm và tinh thần hợp tác tốt.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Định hướng năm 2024:

HĐQT thống nhất một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch kinh doanh, đầu tư năm 2024 báo cáo và trình ĐHCĐ năm 2024 xem xét thông qua gồm các chỉ tiêu sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2023	KH năm 2024	So sánh KH 2024/TH năm 2023	Ghi chú
1	Sản lượng	Tấn	3.694.046	3.700.000	100,16%	
	Trong đó: Sản lượng container	Tues	5.880	8.000	136,05%	
2	Doanh thu hợp nhất	Triệu đồng	152.107	150.000	98,61%	
3	Chi phí	Triệu đồng	144.037	144.900	100,60%	
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đồng	8.070	5.100	63,20%	

1. Tập trung công tác phát triển thị trường, giữ vững và ổn định thị phần khách hàng hiện có, thu hút thêm khách hàng mới:

- Duy trì ổn định chất lượng dịch vụ, tăng cường chăm sóc khách hàng, thị trường truyền thống nhằm phát triển nguồn hàng cho chiến lược trung, dài hạn.
- Tiếp tục nghiên cứu phương án tăng năng suất xếp dỡ, tăng năng lực vận chuyển, tạo chất lượng dịch vụ khác biệt rõ rệt với đối thủ cạnh tranh và tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả cho khách hàng. Nghiên cứu và xây dựng giải pháp logistics tối ưu nhất cho khách hàng đối với các nguồn hàng ở xa Cảng hoặc phương thức vận chuyển, mua bán phức tạp, thông qua đó gia tăng giá trị chuỗi dịch vụ cho Cảng.
- Theo dõi nhu cầu thị trường và chủ trương của Nhà nước, sử dụng chính sách giá linh hoạt cho từng mặt hàng theo từng thời điểm để giải phóng tàu nhanh, tăng hiệu quả SXKD.
- Quy hoạch kho bãi hiện hữu đáp ứng nhu cầu khách hàng, tối đa hóa công suất khai thác bãi, tăng năng lực phục vụ công tác khai thác cảng hiệu quả, đồng thời tăng nguồn thu cho Cảng.
- Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng sau cảng nhằm hoàn thiện chuỗi dịch vụ cảng; tập trung chiến lược phát triển hàng container, tận dụng lợi thế về địa lý, hệ thống cơ sở hạ tầng sẵn có để phát triển thị trường.

2. Đầu tư có trọng tâm, theo kế hoạch và theo nhu cầu thực tế của Công ty, tránh đầu tư dàn trải:

- Triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch đã đề ra, đầu tư có trọng tâm, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và đáp ứng nhu cầu của khách hàng, phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Nghiên cứu phương án đầu tư thông qua liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư, huy động nguồn vốn ứng trước của khách hàng để tranh thủ nguồn vốn, công nghệ tiên tiến bên ngoài nhằm nâng cao năng lực hoạt động doanh nghiệp, giảm áp lực chi phí tài chính, chia sẻ lợi nhuận và rủi ro.

3. Làm tốt công tác quản trị, điều hành của Công ty:

- Tiếp tục đổi mới quản trị doanh nghiệp; thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức theo hướng tinh giản, đảm bảo hiệu quả, nâng cao năng suất lao động;
- Chuẩn hoá và liên tục cải tiến hệ thống quy trình nhằm cung cấp cho khách hàng dịch vụ có chất lượng tốt nhất;
- Nâng cao kỹ năng quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực của đội ngũ lãnh đạo Công ty.
- Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao năng suất lao động.
- Hoàn thiện hệ thống các văn bản Quy chế quản lý các quy định nội bộ phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành. Các văn bản phải thể hiện được tính linh hoạt trong chỉ đạo điều hành, chặt chẽ, công bằng và công khai, minh bạch trong quản lý; là thước đo các chuẩn mực trong đánh giá, giám sát mọi hoạt động của Công ty cũng như công tác lựa chọn, cơ cấu cán bộ. Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống quản trị Công ty theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và phù hợp với chuẩn mực thống lệ quốc tế.
- Áp dụng công nghệ hiện đại trong việc đồng bộ hóa các tác vụ giữa các bộ phận trong cảng và kết nối giữa các Cảng, kết nối giữa hãng tàu, cảng và hải quan,... Qua đó giúp cho việc thực hiện các tác vụ của khách hàng được đồng bộ giữa các bộ phận, nhanh và chính xác hơn, hiệu quả hơn.

4. Tăng cường công tác về quản trị tài chính, làm chủ nguồn lực tài chính, bảo toàn vốn chủ sở hữu:

- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, thu hút vốn đầu tư và phân bổ nguồn lực để đầu tư phù hợp nhằm tạo nguồn vốn thực hiện các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty;
- Tăng cường công tác quản lý các khoản phải thu, hạn chế tối đa lượng vốn bị chiếm dụng.
- Kiểm soát chặt chẽ các chi phí, rà soát và cắt giảm các chi phí không hợp lý trong quản trị, điều hành hoạt động SXKD; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong đầu tư đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch đã đề ra.

5. Xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp:

- Xây dựng văn hoá lắng nghe, tận tụy với khách hàng, lấy khách hàng làm trung tâm bằng việc cung cấp các dịch vụ ưu việt cho khách hàng thông qua hệ thống chăm sóc khách hàng trực tuyến để giải quyết dứt điểm, thỏa đáng những phản ánh, khiếu nại của khách hàng, lấy sự hài lòng của khách hàng làm thước đo chính cho hiệu quả công việc.





5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm/ không còn là thành viên HĐQT
1	Ông Lê Quang Trung	Chủ tịch HĐQT	18/4/2023	
2	Ông Lâm Tiến Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	18/4/2023	
3	Ông Trần Tuấn Hải	Thành viên HĐQT không chuyên trách.	15/4/2022	
4	Ông Nguyễn Đăng Song	Thành viên HĐQT không chuyên trách.	18/4/2023	
5	Ông Hoàng Việt	Thành viên HĐQT không chuyên trách.	27/6/2020	
6	Ông Nguyễn Quốc Hưng	Thành viên HĐQT không chuyên trách – kiêm Tổng Giám đốc.	15/4/2022	18/4/2023
7	Ông Phạm Bá Ngân	Thành viên HĐQT không chuyên trách.	27/6/2020	18/4/2023

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hoạt động của HĐQT/Nhóm Người đại diện tại CCT năm 2023

- Hội đồng quản trị (HĐQT) đẩy mạnh các công tác giám sát hoạt động của Ban Điều hành, các Phòng chuyên môn nghiệp vụ, các Bến Cảng và Chi nhánh trực thuộc Công ty tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh.
- Trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, Ban Điều hành đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty với tinh thần hợp tác, tuân thủ để đem lại hiệu quả tốt cho Công ty.
- HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các quy chế tuyển dụng, đào tạo nhân lực, tham gia các chương trình đào tạo để bồi dưỡng kiến thức cho tập thể lãnh đạo, nhân viên nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh. Điều chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhân viên để lựa chọn nhân sự phù hợp cho từng vị trí, phát huy tối các vị trí, kịp thời hỗ trợ, khắc phục những vị trí chưa đạt hiệu quả tốt. Miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc. Thực hiện tuyển dụng vị trí lãnh đạo để tìm kiếm nguồn nhân lực cho sự phát triển của Công ty.
- HĐQT chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Cảng Cần Thơ tại các doanh nghiệp có vốn góp thực hiện các quyền để xử lý các vấn đề có liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và phân công thành viên HĐQT tham gia các cuộc họp định kỳ của Ban Điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp để tháo gỡ, định hướng các mục tiêu chiến lược trong năm.



Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 16 phiên họp (trực tiếp, trực tuyến). Các cuộc họp đều được chuẩn bị chu đáo và tiến hành hết sức nghiêm túc, đảm bảo thời lượng và chất lượng. Nội dung các cuộc họp đều mang tính thời sự và thiết thực, kịp thời định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong các phiên họp, các thành viên HĐQT đều thể hiện tinh thần trách nhiệm cao. Tùy vào chương trình nội dung cuộc họp mà HĐQT có thể mời Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác tham dự để giải trình các vấn đề có liên quan đến nội dung cuộc họp. Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia và thảo luận của Ban Kiểm soát. Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức.

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Quang Trung	09/16	100%	Bỏ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị ngày 18/4/2023
2	Ông Lâm Tiến Dũng	16/16	100%	
3	Ông Trần Tuấn Hải	16/16	100%	
4	Ông Nguyễn Đăng Song	09/16	100%	Bỏ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị ngày 18/4/2023
5	Ông Hoàng Việt	16/16	100%	
6	Ông Phạm Bá Ngân	6/16	100%	Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị ngày 18/4/2023
7	Ông Nguyễn Quốc Hưng	6/16	100%	Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị ngày 18/4/2023



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	Nghị quyết			
1	Số 06/NQ-HĐQT	Ngày 10/01/2023	Về việc chấp thuận chủ trương bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
2	Số 22/NQ-HĐQT	Ngày 16/01/2023	Về việc kéo dài thời gian giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
3	Số 48/NQ-HĐQT	Ngày 30/1/2023	Về việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
4	Số 71/NQ-HĐQT	Ngày 10/2/2023	Phiên họp ngày 10/02/2023 thực hiện ủy quyền của Tổng Giám đốc cho Phó Tổng Giám đốc	100%
5	Số 95/NQ-HĐQT	Ngày 21/2/2023	Về việc phê duyệt công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
6	Số 107/NQ-HĐQT	Ngày 24/2/2023	Về việc chấp thuận bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
7	Số 287/NQ-HĐQT	Ngày 21/6/2022	Về việc Người đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ tại Công ty TNHH Cảng Cần Thơ – Thanh Tuấn	100%
8	Số 305/NQ-HĐQT	Ngày 30/6/2022	Về việc phương án bố trí vị trí kho bãi Công ty cổ phần Chiêu xạ Cần Thơ	100%
9	Số 109/NQ-HĐQT	Ngày 27/2/2023	Về việc chấp thuận tạm dừng dự án đầu tư đường nội bộ 8b cấp bờ kè cầu tàu số 2 Bến Cảng Cái Cui	100%
10	Số 150/NQ-HĐQT	Ngày 17/3/2023	Về việc chấp thuận phương án sắp xếp lại tổ chức sản xuất kinh doanh, sử dụng lao động Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
11	Số 203/NQ-HĐQT	Ngày 05/4/2023	Về việc chấp thuận chủ trương đầu tư, cải tạo kho hàng và mua sắm trang thiết bị	100%
12	Số 222/NQ-HĐQT	Ngày 13/4/2023	Về việc chấp thuận chủ trương cho thuê thêm 2.000 m2 cơ sở hạ tầng cảng biển dài hạn để lưu trữ hàng hóa tại bến Cảng Cái Cui.	100%
13	Số 231/NQ-HĐQT	Ngày 18/4/2023	Phiên họp ngày 18/4/2023	100%
14	Số 299/NQ-HĐQT	Ngày 09/5/2023	Về việc thông qua chủ trương điều chỉnh và thực hiện đầu tư đường nội bộ 8b	100%
15	Số 306/NQ-HĐQT	Ngày 11/5/2023	Về việc thanh lý tài sản của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
16	Số 309/NQ-HĐQT	Ngày 11/5/2023	Về việc thông qua báo cáo kinh tế kỹ thuật cải tạo các kho hàng số 1, 2, 6	100%

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
17	Số 331/NQ-HĐQT	Ngày 18/5/2023	Về việc công tác nhân sự Cảng Cần Thơ	100%
18	Số 342a/NQ-HĐQT	Ngày 23/5/2023	Về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
19	Số 368/NQ-HĐQT	Ngày 31/5/2023	Về việc thay đổi Người đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ tại Công ty TNHH Cảng Cần Thơ – Thanh Tuấn	100%
20	Số 374/NQ-HĐQT	Ngày 02/6/2023	Về chủ trương đầu tư Hệ thống Phòng cháy chữa cháy tự động kho 1,2,6 tại Bến Cảng Cái Cui	100%
21	Số 397/NQ	Ngày 15/6/2023	Về ban hành Phiếu kiểm soát rủi ro tại Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
22	Số 407/NQ-HĐQT	Ngày 16/6/2023	Về chủ trương đầu tư container văn phòng phục vụ cho chuỗi dịch vụ cho khách hàng Honda	100%
23	Số 407b/NQ-HĐQT	Ngày 16/6/2023	Nghị quyết Phiên họp ngày 14/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
24	Số 418/NQ-HĐQT	Ngày 22/6/2023	Về phê duyệt kế hoạch và giá khởi điểm thanh lý tài sản của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
25	Số 420/NQ-HĐQT	Ngày 22/6/2023	Về phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình đường nội bộ 8b	100%
26	Số 474/NQ-HĐQT	Ngày 11/7/2023	Về việc phê duyệt phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính 06 tháng năm 2023 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
27	Số 498b/NQ-HĐQT	Ngày 20/7/2023	Nghị quyết phiên họp ngày 20/7/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
28	Số 511b/NQ-HĐQT	Ngày 01/08/2023	Nghị quyết phiên họp ngày 01/08/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
29	Số 547/NQ-HĐQT	Ngày 16/8/2023	Về phê duyệt công tác cán bộ của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
30	Số 576/NQ-HĐQT	Ngày 28/8/2023	Về phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình đường nội bộ 8b	100%
31	Số 602/NQ-HĐQT	Ngày 08/09/2023	Về phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu công trình đường nội bộ 8b	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
32	Số 628/NQ-HĐQT	Ngày 22/9/2023	Nghị quyết phiên họp ngày 15/09/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
33	Số 650/NQ-HĐQT	Ngày 05/10/2023	Về phê duyệt đầu tư mua sắm một container văn phòng	100%
34	Số 656/NQ-HĐQT	Ngày 06/10/2023	Về phê duyệt chủ trương cho thuê bãi dài hạn tại Bến Cảng Cái Cui	100%
35	Số 724/NQ-HĐQT	Ngày 10/11/2023	Nghị quyết phiên họp ngày 07/11/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
36	Số 818/NQ-HĐQT	Ngày 27/12/2023	Về phê duyệt, cập nhật điều chỉnh dự án đầu tư mua sắm cần cẩu cảng dài	100%
37	Số 819/NQ-HĐQT	Ngày 27/12/2023	Nghị quyết phiên họp ngày 26/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
II Quyết định				
1	Số 07/QĐ-HĐQT	Ngày 16/01/2023	Về việc kéo dài thời gian giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
2	Số 17/QĐ-HĐQT	Ngày 24/02/2023	Về việc bổ nhiệm lại chức Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
3	Số 22/QĐ-HĐQT	Ngày 27/02/2023	Về việc thành lập các Ban, Tổ phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
4	Số 27/QĐ-HĐQT	Ngày 17/3/2023	Về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại tổ chức sản xuất kinh doanh, sử dụng lao động Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
5	Số 45/QĐ-HĐQT	Ngày 05/4/2023	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, cải tạo kho hàng và mua sắm trang thiết bị phục vụ chuỗi vận chuyển xe máy honda.	100%
6	Số 49/QĐ-HĐQT	Ngày 13/4/2023	Về việc phê duyệt chủ trương cho thuê thêm 2.000 m2 cơ sở hạ tầng cảng biển dài hạn để lưu trữ hàng hóa tại bến Cảng Cái Cui.	100%
7	Số 50/QĐ-HĐQT	Ngày 18/4/2023	Về việc miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
8	Số 51/QĐ-HĐQT	Ngày 18/4/2023	Về việc bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	Số 52/QĐ-HĐQT	Ngày 18/4/2023	Về việc bổ nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
10	Số 45/QĐ-HĐQT	Ngày 05/4/2023	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, cải tạo kho hàng và mua sắm trang thiết bị phục vụ chuỗi vận chuyển xe máy honda.	100%
11	Số 49/QĐ-HĐQT	Ngày 13/4/2023	Về việc phê duyệt chủ trương cho thuê thêm 2.000 m2 cơ sở hạ tầng cảng biển dài hạn để lưu trữ hàng hóa tại bến Cảng Cái Cui.	100%
12	Số 50/QĐ-HĐQT	Ngày 18/4/2023	Về việc miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
13	Số 51/QĐ-HĐQT	Ngày 18/4/2023	Về việc bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
14	Số 52/QĐ-HĐQT	Ngày 18/4/2023	Về việc bổ nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
15	Số 53/QĐ-HĐQT	Ngày 18/4/2023	Về việc miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
16	Số 54/QĐ-HĐQT	Ngày 18/4/2023	Về việc giao nhiệm vụ phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
17	Số 82/QĐ-HĐQT	Ngày 28/4/2023	Phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao của người quản lý; điều hành; tiền lương của người lao động năm 2022	100%
18	Số 83/QĐ-HĐQT	Ngày 28/4/2023	Về việc ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ (sửa đổi, bổ sung năm 2023)	100%
19	Số 84/QĐ-HĐQT	Ngày 28/4/2023	Về việc ban hành quy chế về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ (sửa đổi bổ sung năm 2023)	100%
20	Số 85/QĐ-HĐQT	Ngày 28/4/2023	Về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Quốc Hưng	100%
21	Số 94/QĐ-HĐQT	Ngày 11/5/2023	Về việc phê duyệt thanh lý tài sản của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
22	Số 95/QĐ-HĐQT	Ngày 11/5/2023	Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật cải tạo các kho hàng 1, 2, 6 tại bến Cảng Cái Cui	100%
23	Số 98/QĐ-HĐQT	Ngày 18/5/2023	Về việc thôi làm người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty.	100%
24	Số 99/QĐ-HĐQT	Ngày 18/5/2023	Về việc người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
32	Số 628/NQ-HĐQT	Ngày 22/9/2023	Nghị quyết phiên họp ngày 15/09/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
33	Số 650/NQ-HĐQT	Ngày 05/10/2023	Về phê duyệt đầu tư mua sắm một container văn phòng	100%
34	Số 656/NQ-HĐQT	Ngày 06/10/2023	Về phê duyệt chủ trương cho thuê bãi dài hạn tại Bến Cảng Cái Cui	100%
35	Số 724/NQ-HĐQT	Ngày 10/11/2023	Nghị quyết phiên họp ngày 07/11/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
36	Số 818/NQ-HĐQT	Ngày 27/12/2023	Về phê duyệt, cập nhật điều chỉnh dự án đầu tư mua sắm cần cẩu cảng dài	100%
37	Số 819/NQ-HĐQT	Ngày 27/12/2023	Nghị quyết phiên họp ngày 26/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
II	Quyết định			
1	Số 07/QĐ-HĐQT	Ngày 16/01/2023	Về việc kéo dài thời gian giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
2	Số 17/QĐ-HĐQT	Ngày 24/02/2023	Về việc bổ nhiệm lại chức Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
3	Số 22/QĐ-HĐQT	Ngày 27/02/2023	Về việc thành lập các Ban, Tổ phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
4	Số 27/QĐ-HĐQT	Ngày 17/3/2023	Về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại tổ chức sản xuất kinh doanh, sử dụng lao động Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
5	Số 45/QĐ-HĐQT	Ngày 05/4/2023	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, cải tạo kho hàng và mua sắm trang thiết bị phục vụ chuỗi vận chuyển xe máy honda.	100%
6	Số 49/QĐ-HĐQT	Ngày 13/4/2023	Về việc phê duyệt chủ trương cho thuê thêm 2.000 m2 cơ sở hạ tầng cảng biển dài hạn để lưu trữ hàng hóa tại bến Cảng Cái Cui.	100%
7	Số 50/QĐ-HĐQT	Ngày 18/4/2023	Về việc miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
8	Số 51/QĐ-HĐQT	Ngày 18/4/2023	Về việc bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	Số 52/QĐ-HĐQT	Ngày 18/4/2023	Về việc bổ nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
10	Số 45/QĐ-HĐQT	Ngày 05/4/2023	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, cải tạo kho hàng và mua sắm trang thiết bị phục vụ chuỗi vận chuyển xe máy honda.	100%
11	Số 49/QĐ-HĐQT	Ngày 13/4/2023	Về việc phê duyệt chủ trương cho thuê thêm 2.000 m2 cơ sở hạ tầng cảng biển dài hạn để lưu trữ hàng hóa tại bến Cảng Cái Cui.	100%
12	Số 50/QĐ-HĐQT	Ngày 18/4/2023	Về việc miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
13	Số 51/QĐ-HĐQT	Ngày 18/4/2023	Về việc bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
14	Số 52/QĐ-HĐQT	Ngày 18/4/2023	Về việc bổ nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
15	Số 53/QĐ-HĐQT	Ngày 18/4/2023	Về việc miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
16	Số 54/QĐ-HĐQT	Ngày 18/4/2023	Về việc giao nhiệm vụ phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
17	Số 82/QĐ-HĐQT	Ngày 28/4/2023	Phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao của người quản lý; điều hành; tiền lương của người lao động năm 2022	100%
18	Số 83/QĐ-HĐQT	Ngày 28/4/2023	Về việc ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ (sửa đổi, bổ sung năm 2023)	100%
19	Số 84/QĐ-HĐQT	Ngày 28/4/2023	Về việc ban hành quy chế về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ (sửa đổi bổ sung năm 2023)	100%
20	Số 85/QĐ-HĐQT	Ngày 28/4/2023	Về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Quốc Hưng	100%
21	Số 94/QĐ-HĐQT	Ngày 11/5/2023	Về việc phê duyệt thanh lý tài sản của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
22	Số 95/QĐ-HĐQT	Ngày 11/5/2023	Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật cải tạo các kho hàng 1, 2, 6 tại bến Cảng Cái Cui	100%
23	Số 98/QĐ-HĐQT	Ngày 18/5/2023	Về việc thôi làm người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty.	100%
24	Số 99/QĐ-HĐQT	Ngày 18/5/2023	Về việc người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
25	Số 117/QĐ-HĐQT	Ngày 31/5/2023	Về việc thay đổi Người đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ tại Công ty TNHH Cảng Cần Thơ – Thanh Tuấn	100%
26	Số 119/QĐ-HĐQT	Ngày 02/6/2023	Về chủ trương đầu tư Hệ thống Phòng cháy chữa cháy tự động kho 1,2,6 tại Bến Cảng Cái Cui	100%
27	Số 168/QĐ-HĐQT	Ngày 15/6/2023	Về ban hành Phiếu kiểm soát rủi ro tại Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
28	Số 170/QĐ-HĐQT	Ngày 16/6/2023	Về chủ trương đầu tư container văn phòng phục vụ cho chuỗi dịch vụ cho khách hàng Honda	100%
29	Số 177/QĐ-HĐQT	Ngày 22/6/2023	Về phê duyệt kế hoạch và giá khởi điểm thanh lý tài sản của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
30	Số 178/QĐ-HĐQT	Ngày 22/6/2023	Về phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình đường nội bộ 8b	100%
31	Số 193/QĐ-HĐQT	Ngày 11/07/2023	Về việc phê duyệt phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính 06 tháng năm 2023 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
32	Số 217/QĐ-HĐQT	Ngày 28/8/2023	Về phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình đường nội bộ 8b	100%
33	Số 226/QĐ-HĐQT	Ngày 08/9/2023	Về phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu công trình đường nội bộ 8b	100%
34	Số 248/QĐ-HĐQT	Ngày 05/10/2023	Về phê duyệt đầu tư mua sắm một container văn phòng 40 feet	100%
35	Số 250/QĐ-HĐQT	Ngày 06/10/2023	Về phê duyệt chủ trương cho thuê bãi dài hạn tại Bến Cảng Cái Cui	100%
36	Số 272/QĐ-HĐQT	Ngày 27/12/2023	Về phê duyệt cập nhật, điều chỉnh dự án đầu tư mua sắm cần cẩu cảng dài	100%

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm Soát

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Hồng Hải	Trưởng Ban Kiểm soát	27/6/2020	Cử nhân Kinh tế
2	Bà Trần Thị Thu Oanh	Thành viên Ban Kiểm soát	15/4/2022 (có Đơn xin từ nhiệm từ ngày 19/10/2023)	Cử nhân Kế toán
3	Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên Ban Kiểm soát	27/6/2020	Cử nhân Tài chính ngân hàng

Hoạt động của Ban Kiểm Soát

Đánh giá hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp HĐQT và thông qua các báo cáo tài chính hàng quý, năm của công ty.

Nội dung chủ yếu của các phiên họp Ban kiểm soát gồm:

- Kiến nghị các công ty kiểm toán được chấp thuận để HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán BCTC bán niên và năm.
- Đánh giá hiệu quả quản lý của HĐQT, Ban Điều hành và tình hình sản xuất kinh doanh của công ty thông qua báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ của HĐQT, Ban Điều hành.
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm của công ty.
- Đánh giá tính hợp lý, phù hợp các quy định quản lý nội bộ của doanh nghiệp, kiến nghị sửa đổi hoàn chỉnh quy định quản lý nội bộ.
- Đánh giá việc triển khai Nghị quyết của ĐHCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT về các chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đầu tư.
- Giám sát việc công bố thông tin của doanh nghiệp theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm soát, giám sát, phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.
- HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho BKS.
- Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD.
- HĐQT, BKS, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động SXKD.

Các cuộc họp Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hồng Hải	7	100%	100%	
2	Bà Trần Thị Thu Oanh	5	100%	100%	Đã có Đơn xin từ nhiệm kể từ ngày 19/10/2023
3	Bà Nguyễn Thị Dung	7	100%	100%	



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích



Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao/ tiền lương cho HĐQT và BKS đúng mức mà ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua, với tổng số tiền là: 725.500.000 đồng (Bảy trăm hai mươi năm, triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó: Tổng mức thù lao đã chi cho TVHĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách là: 348.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tám triệu đồng) và Tổng mức tiền lương đã chi cho TVHĐQT chuyên trách là: 377.500.000 đồng (Ba trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng); cụ thể tổng số tiền thù lao/ tiền lương từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Tổng số tiền thù lao/ tiền lương (Đồng)	Ghi chú
Hội đồng quản trị			
Lê Quang Trung	Chủ tịch HĐQT	56.000.000	Bổ nhiệm từ 18/4/2023
Lâm Tiên Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT Chuyên trách	377.500.000	Bổ nhiệm từ 18/4/2023
Trần Tuấn Hải	Thành viên HĐQT Không chuyên trách	60.000.000	
Nguyễn Đăng Song	Thành viên HĐQT Không chuyên trách	40.000.000	Bổ nhiệm từ 18/4/2023
Hoàng Việt	Thành viên HĐQT Không chuyên trách	60.000.000	
Phạm Bá Ngân	Thành viên HĐQT Không chuyên trách	20.000.000	Miễn nhiệm từ 18/4/2023
Nguyễn Quốc Hưng	Thành viên HĐQT không chuyên trách kiêm Tổng Giám đốc	20.000.000	Miễn nhiệm từ 18/4/2023
Ban Kiểm soát			
Nguyễn Hồng Hải	Trưởng BKS	42.000.000	
Nguyễn Thị Dung	Thành viên BKS	30.000.000	
Trần Thị Thu Oanh	Thành viên BKS	20.000.000	Có đơn xin thôi nhiệm vụ từ ngày 5/9/2023

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối liên hệ liên quan Công ty	Địa chỉ/Trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Công ty	Nội dung, số lượng	Tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ	Số 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội	Năm 2023	Mua hàng hoá dịch vụ:	2.391.938.983	
					Bán hàng hoá dịch vụ:	387.576.000	
2	Công ty TNHH MTV DVHH Hậu Giang	Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP Ông Hoàng Việt – NDDPV của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam -CTCP tại Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ/ Kiểm soát viên	Xã Đông Phú, Châu Thành, Hậu Giang	Năm 2023	Mua hàng hoá dịch vụ:	687.570.000	
					Bán hàng hoá dịch vụ:	5.790.000	
3	Công ty cổ phần Vận tải Biển Việt Nam	Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	Số 215 Lạch Tray, Đằng Giang, Ngô	Năm 2023	Bán hàng hoá dịch vụ:	203.000	



Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (tiếp theo)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối liên hệ liên quan Công ty	Địa chỉ/Trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Công ty	Nội dung, số lượng	Tổng giá trị giao dịch
4	Công vận tải biển VIMC – CN Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	Tầng 14, Toà nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội	Năm 2023	Mua hàng hoá dịch	1.592.180.854
					Bán hàng hoá dịch vụ:	800.120.107
5	CN Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam – Đại lý Hàng hải Sài Gòn	Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP Ông Trần Tuấn Hải – NĐDPV của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP tại Công ty cổ phần	Lầu 5, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú,	Năm 2023	Bán hàng hoá dịch vụ:	Bán hàng hoá dịch vụ: 48.134.805



Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (tiếp theo)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối liên hệ liên quan Công ty	Địa chỉ/Trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Công ty	Nội dung, số lượng	Tổng giá trị giao dịch
		phần Cảng Cần Thơ/ NDDPV của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam -CTCP tại Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam. Ông Nguyễn Hồng Hải - NDDPV của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam -CTCP tại Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ/ NDDPV của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam -CTCP tại Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam.				
6	CN Tổng Công ty HHVN – Cty TNHH MTV tại Hải Phòng	Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	Số 282 Đà Nẵng, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng	Năm 2023	Bán hàng hoá dịch vụ:	13.300.000
7	CN Tổng Công ty HHVN – CTCP – Công ty Kho bãi VIMC Hải Phòng	Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	Khu Công nghiệp Đình Vũ - Phường Đông Hải 2 -	Năm 2023	Mua hàng hoá dịch vụ	1.360.000.000



Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (tiếp theo)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối liên hệ liên quan Công ty	Địa chỉ/Trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Công ty	Nội dung, số lượng	Tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
			Quận Hải An - Hải Phòng.				
8	Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	Số 8 Trần Phú, phường Máy Tơ, thành phố Hải Phòng	Năm 2023	Mua hàng hoá	98.906.000	



Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

Giao dịch giữa công ty với đối tượng khác: Không có

Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và người liên quan người nội bộ : Không có



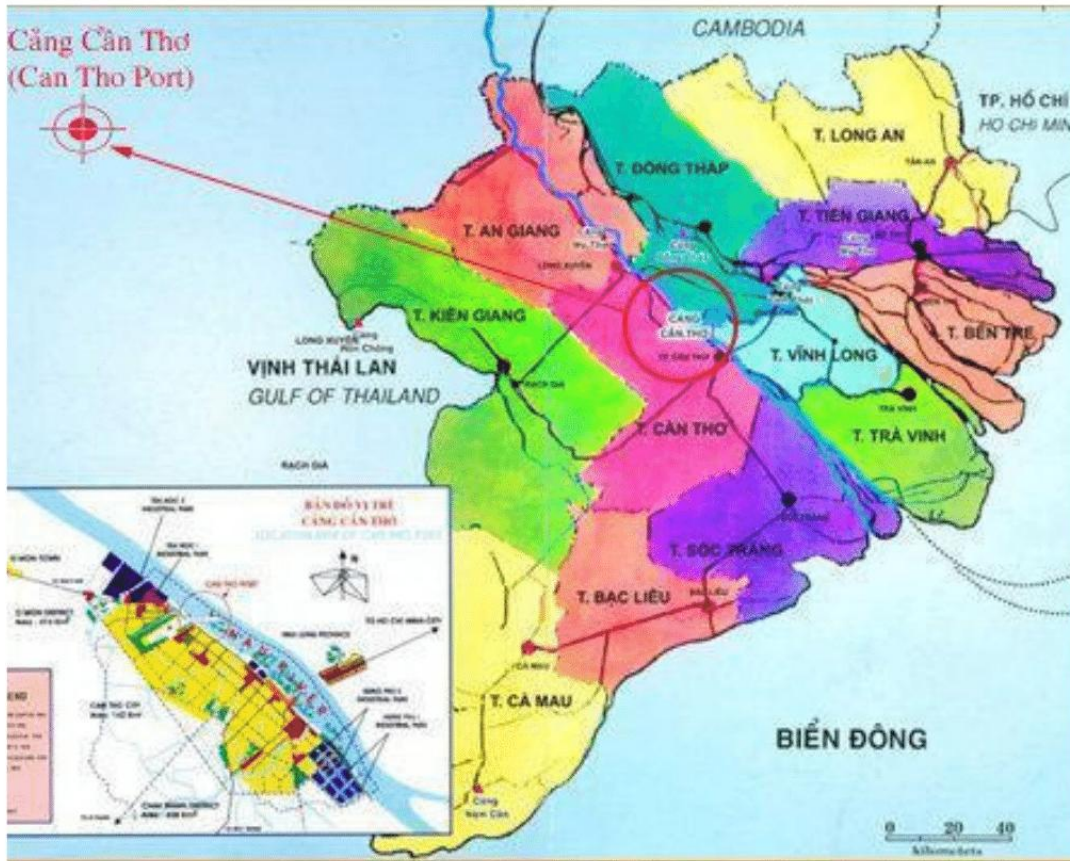


6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023



Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ” Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên cơ sở các khía cạnh trọng yếu hình thành tài chính của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty.

Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: <https://www.canthoport.vn/>

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Lê Quang Trung